

thiêu n



133

hi



Thiếu nhi

Tòa soạn: 159 Thiệu Trị Phố Nhuận Sài Gòn — Đ.T. 42 152

Cơ Sở Phát Hành 62 Lê Lợi Sài Gòn — ĐT 20348

Kiểm Duyệt số 931-BTT-NBC-HCBC ngày 18-6-1971

Số 133 — Ra ngày 15-12-1974

CHỦ NHIỆM
NGUYỄN HÙNG TRƯƠNG

CHỦ BIÊN
NHẬT TIẾN

**MỘT CUỐN SÁCH ĐỌC ĐÁO MÀ QUÍ BẠN
KHÔNG THỂ BỎ QUA**

ORIGAMI HỘI HỌA TRANG TRÍ **của NHẬT - TIẾN**

- PHƯƠNG PHÁP GIẢN DỊ, DẪN GIẢI DỄ HIỂU, AI CŨNG CÓ THỂ THỰC HIỆN LẤY ĐƯỢC.
- ĐÍNH KÈM PHỤ BẢN GIỚI THIỆU ĐỦ 12 BỨC TRANH MÀU TUYỆT ĐẸP ĐỂ LÀM MẪU THỰC HIỆN.
- ẤN LOÁT CÔNG PHU, MỸ THUẬT, GIÁ MỖI CUỐN 250đ.
- ĐÃ CÓ BÁN TẠI KHẮP CÁC NHÀ SÁCH

Quà tặng suốt mùa Giáng Sinh và Xuân Ất Mão không gì bằng tìm mua:

● 8 *Họa phẩm đẹp nhất của Họa sĩ ViVi lựa chọn trong trên 130 họa phẩm đã từng dùng làm bla báo Thiếu Nhi, nay được thu lại xinh xắn, gọn ghẽ ấn loát cực kỳ công phu, rạch rỡ để làm thiệp gửi, làm kỷ niệm hay mua tặng bạn bè. Giá lẻ mỗi tấm 30đ.*

● 8 bức tranh màu thực hiện theo kỹ thuật phối hợp Nghệ Thuật Xếp Giấy Origami với ngành Trang Trí Hội Họa, có in sơ đồ chỉ dẫn cách thực hiện có làm thẻ lấy thành thiệp tặng bạn bè, làm tranh trang trí bìa sách, bàn học, lớp học hay Trụ Sở các Hội Đoàn. Giá lẻ mỗi tấm 50đ

**THIẾU NHI XUẤT BẢN ĐÃ CÓ BÁN TẠI KHẮP
CÁC HIỆU SÁCH**



Thư chủ nhiệm

Các em thân mến,

Ngày 21-11-1974, vừa qua, hãng thông tấn A P, có loan tin một vụ hỏa hoạn mới xảy ra tại Hồng Kông cũng có tên là Hương Cảng, một nhượng địa của Trung hoa cho Anh quốc năm 1842, nằm ở vịnh Quảng đông với dân số 4 triệu người.

Điều đặc biệt trong bản tin tức này là có nêu một tấm gương can đảm khiến cả thành phố Hồng Kông xúc động : một em bé gái 12 tuổi liều mình xông vào đám cháy để cứu sống 5 em nhỏ hơn đến nỗi sau đó em lại bị ngọn lửa thiêu chết.

Ông Fred Jackson, một đội trưởng cứu hỏa tại Hương Cảng cho biết rõ đây là một em bé gái Trung hoa 12 tuổi tên Ho Kwei Lan.

Hôm thứ năm 19-11-1974, một đám cháy xảy ra tại một khu xóm của thành phố Hồng Kông. Nơi đây, nhiều gia đình, cha mẹ đi làm, để con cái ở lại nhà. Khi hỏa hoạn xảy ra, nhiều trẻ em bị kẹt trong những căn nhà đang bốc cháy.

Em Lan là người cùng xóm thấy vậy không thể đứng đứng đứng nhìn ngọn lửa thiêu đốt các em bé bị kẹt nơi đây đang la khóc. Em đã can đảm xông vào đám cháy và đem được năm trẻ nhỏ ra khỏi căn nhà của chúng. Sau đó, em Lan bị chết giữa ngọn lửa khi em trở lại lấy vài thứ đồ dùng của gia đình các em nhỏ này.

Cảnh sát đã tìm thấy trong một căn phòng ở phía sau nhà, thi thể của em bị đè bẹp dưới những thanh sắt khiến cho em không chạy thoát ra ngoài được và sau đó ngọn lửa cháy lan một cách nhanh chóng bao trùm lên người em.

(xem tiếp theo trang 40)



GIÁNG SINH

GIÁNG SINH TUNG BỪNG

Đèn hoa giăng mắc khắp nơi
Giáo đường rộn rã người cười xôn xao
Bé như lạc đến nơi nào
Như con thú nhỏ lạc vào chợ đông.

TRẦN THU HƯƠNG CÚC

KÍNH MỪNG CHÚA

Lạy chúa hài đồng
Nằm trên máng cỏ
Ngài giờ chân nhỏ
Mềm mại gót hồng

Tuyết vời đêm đông
Ánh sáng tỏa khắp
Dần gian muốn trùng
Ôi thật mệnh mong

Giáng Sinh tung bưng
Chúa nằm thật nhỏ
Ở trên nệm cỏ
Bên mẹ Maria

Hưởng đầy ơn chúa
Thánh ca vang lừng
Trên khắp không trung
Mừng chúa cứu thế

TRẦN THU HƯƠNG CÚC

ĐÊM LỄ NOIL.

Đêm Giáng Sinh hát nhạc hồng
Bé dâng lên Chúa trong lòng hân hoan
Lời ca hòa nhịp phỉn loan
Tuổi thơ bé nhỏ hiền ngoan đời đời.

NOIL

Cho KIM

Đêm Noel bé hát
Vang huyền thoại nhã nhạc
Trong đêm mờ sương bay
Khúc ca nào ngơ ngác..

MẸ VÀ NGÀY GIÁNG SINH

Đông về trên đỉnh trâm hủ gió
Bé trở về như thoáng mây qua
Xin một đời buồng tìm mở ngõ
Môi mẹ già héo hắt nở hoa
Mẹ long đông như tình biển mặn
Hương nội Thành một thuở trườn
chuyền

Nuôi con bú sữa tình màu nhiệm
Ủ trong lòng chút máu hồn nhiên

Mùa đông về lại có Giáng Sinh
Bé trăm năm cầu nguyện Thái bình
Mẹ ngồi nhìn hoa bay trước ngõ
Mơ quê nhà trong cõi vô minh

THIÊN BẤT HỦ

ĐÊM NOIL

Bình ! Bong ! chuông ngân nga
Thánh thốt muốn lời ca
Vang vang trong đêm vắng
Quyện lẫn giọt sương sa.

BÙI NHẤT PHƯƠNG
(ĐALAT)



MÙA SAO NĂM ẤY

PHAN KHƯƠNG THÁI

Ít khi Hoàn lọt được vào giới trẻ thích sinh hoạt như thế này. Để Hoàn nhớ lại xem. Bắt đầu từ lúc Vĩnh chạy sang nhà Hoàn để ủi nhờ cái áo sơ mi trắng. Vui miệng Hoàn hỏi thăm, và luôn tiện Vĩnh rủ Hoàn cùng tham gia 1 đêm lang thang và không ngủ. Mới đầu Hoàn hãy còn tiếc tiếc gà quay ăn với xôi nếp lắm, nhưng lòng ham vui và tò mò thúc đẩy Hoàn, sau khi đã dặn mẹ để phần.

Qua đất trại Hoàn không cảm thấy lẻ loi nữa, Hoàn gặp được nào Ngọc, Hoè, Hùng Anh, Dũng, cả Thụy nữa. Bạn học cũ hồi lớp 8, lớp 9 của Hoàn. Ngọc lôi Hoàn vào lều. Gớm, mấy chúng chàng này kỹ thuật Hường Đạo cũng khá quá. Hoàn dưng mạnh vào gậy lều mà chẳng thấy triệu chứng gì.

— Buche Noel đâu mà nhiều vậy ?

— Suyt, đừng la lớn, dành cho bọn khác 1 ngạc nhiên mà ly.

Ngọc ló đầu quan sát và quay vào :

— Bây giờ mình gói kỹ và giấu cho thật kín.

— Chật làm như kho tàng hay của báu...

— Ấy, đi cắm trại bọn nó ăn như ăn cướp, mình phải đề phòng mới được. Xem kia, chén đĩa ngồn ngang, chưa rửa.

— Đúng, «dĩ thực vi tiên», mấy bồ có gì ăn rề-quây-dông tối nay ?

— Tối hẳn hay, bây giờ mình chuẩn bị đề tối nay dự «Đố vui đề học». Mà khỏi cần, bởi vì ban quản trại toàn những câu đố thuộc loại kiến thức tổng quát mà thôi.

— Kia, Hùng Anh, chào nhạc sĩ.

— Thôi, kê hoài, chào ca sĩ, qua lều đây chơi, hát bài gì đi.

Cũng được, bài «Chuông trong đêm» nghe. Khoan, để lấy giọng hẳn.

Và tiếng đàn Mandoline của Hùng Anh dồn dập như 1 nỗi vui hồi sinh.

«...Chuông ngân ngân, chuông ngân ngân ôi tiếng chuông trong tim mình.

Một đoàn tóc sương phai màu và một đoàn bé thơ yêu kiều...»

Chao ôi, nhiều bạn quá, Hoàn làm quen không xuể. Lật bật đã 7 giờ tối. Những giấc ngủ vội vàng của các bạn trẻ đã dứt. Họ

đóng cửa lều, sửa lại y phục. Toàn là áo trắng tinh khôi và, quần thì đủ màu. Có một chị đề nghị cài nơ trên áo để phân biệt. Giáo sư Trưởng trại cho rằng khỏi cần.

— Ai đi lạc rắng về đất trại 1 mình. Có 1 địa điểm tập hợp thứ hai. Đoàn chúng ta sẽ dự thánh lễ nửa đêm trong trường Taberd.

Rồi từ sân vận động đoàn người kéo nhau đi, chảy vào những dòng người lũ lượt ăn diện khắp nẻo đường. Vĩnh luôn liên lạc với các toán để thống nhất bài hát. Những giọng khao khát hòa bình cất lên. Đoàn người đi miên man. Đột về khu Tân Định, đột sóng người, tản về phía công trường Duy Tân, đánh thức trường Luật ngái ngủ. Đâu đây vang vang những bình ca. Lộ trình không nhất định, đoàn người nắm tay nhau len lỏi về khu Nhà Thờ Đức Bà. Người đầu mà nhiều vậy. Có lẽ mọi gia đình đều dắt díu nhau đi thưởng thức Giáng Sinh. Xe cộ loại to thì khỏi nói, tìm chỗ đậu cũng đủ mệt. Hình như đoàn rơi rớt mất 2 toán. Giáo sư Q. cho tập trung trước Bộ Ngoại Giao. Chúng tôi xây vòng, chơi trò chơi, hát cộng đồng. Một số người hiếu kỳ bu đến bao quanh. Họ cười vui theo

trò chơi và hình phạt của chúng tôi. Hoàn đã thực sự hòa đồng vào đám đông, không còn ngại ngùng và biết giỡn đùa như các bạn.



Có 1 nhóm Hương Đạo khăn nâu nhập bọn để hát hò với bạn Hoàn. Họ có nhiều trò vui ghê. Anh chàng quản trò phe họ ăn nói thật có duyên. Họ mượn đàn Guitare bên bọn Hoàn để trò tài, hay quá là hay. Nào du ca, rồi đàn ca, bọn Hoàn chỉ biết được một số rất ít, có lẽ cần phải học thêm rất nhiều.

Trưởng Nhóm H.Đ. có vẻ quen với G.S.Q. Họ chào từ già để tiếp tục con «đường Việt Nam» như bọn Hoàn còn những phố ngay trung tâm thành phố



THƠ MỪNG GIÁNG SINH

Tháng chạp về theo cơn gió đông
Mùa mưa hoang lạnh nắng chưa hồng
Vàng bay lất phất qua chiều vắng
Đôi chiếc lá vàng như phấn thông

Mây ở đời xa cũng nhớ nhung
Rừng xanh trở gió cuối mùa đông
Nghe xao xác cả từng vương nắng
Từng cánh bông gạo trắng mênh mông

Mai em về giọt nắng lung linh
Nghe bụi mưa thông thả vô tình
Ngang qua khung cửa ô nhà nguyện
Bóng mây chiều trên đỉnh bình yên

Mai em về chặt lấy nhánh thông
Mừng giáng sinh bằng lụa thơ hồng
Kết sao đèn ngự làm cuộc lễ
Hồn sáng như là ánh mắt trong

Mai em về là những cánh chim
Mang bông hoa trắng nở thật hiền
Những cánh sương bille như loài cỏ
Tóc mịn như tơ những ngõ mềm

Mai em về thấp những vì sao
Đèn thấp từng ô cửa đủ màu
Bất ngờ như buổi hừng đông sáng
Qua mấy rừng thông đọng sương mờ

Và như gió heo may mùa đông
Của mùa hoa dại mọc xanh đồng
Của mùa nắng vô mây đan áo
Vàng ánh xưa về sợi nhớ nhung

Rất khẽ như mùa sương sớm mai
Ngã trên cành lá mấy mươi ngày
Em về rạng rỡ mùa hoa lạnh
Mừng chúa giáng sinh đã ra đời

Mấy buổi mây trời xanh núi cao
Trùng xa hồ rộng tiếng kinh cầu
Đầu đêm đã xuống trong nhà nguyện
Chát nổi mừng tìm những vì sao

Những vì sao cho một tuổi hồng
Thấp hàng cây đứng lặng sâu đông
Gió thương nhớ buổi chiều thánh thót
Đêm giáng sinh nhã nhạc ấm lòng.

NGUYỄN TƯỜNG ANH

mà bọn Hoàn chưa đến. Mọi người ngạc nhiên nhìn cái lũ hát gào. Bọn Hoàn có 1 số đông đáng kể, hát chẳng biết mệt và khản tiếng. Tha hồ mua những bịch nước chanh dọc đường, bọn Hoàn vội vã, cố lách, cố chen như sợ đi không kịp với thời gian nhanh. Đèn lấp lánh sáng rực khắp nơi, màu

sắc loè loẹt phản chiếu lên quần là áo lượt của người Sài Gòn từng đám ồn ào, hay từng đôi ẩm cúng. Bầu trời cũng nhấp nháy sao rơi. Nếu không có đồng hồ trên tay, bọn Hoàn cũng quên đi ngoại cảnh. Chuông lễ điểm lúc nào không hay. Quanh bùng bình, chệch những con đường dẫn vào

Chợ Lớn, bọn Hoàn xuôi theo vỉa hè Lê Lợi, Tự Do để về lại trường Taberd. Không ngờ trong trường cũng chật như nêm. Bọn Hoàn chỉ muốn tìm chỗ để ngồi hoặc nằm mà thôi.

Xong Thánh lễ, người vẫn chưa thừa. Họ vẫn mong giờ giới nghiêm được linh động hơn thường ngày. Bọn Hoàn mau kịp về nơi cắm trại. Mấy chị có phận sự đã về trước để lo hâm lại cà-ry gà. Mấy chị cắt bánh mì nóng mới mua tại lò ra.

Bọn Hoàn sì sụp chấm, vét... ăn bốc luôn cho tiện. Ngon ngon là, chắc mẹ ở nhà chờ Hoàn ghé thăm. Không sao, mẹ biết Hoàn sẽ ngủ đêm tại trại, và dưới lều.

Ngọc bí mật kéo Hoàn, Vĩnh chui vào lều giấu bánh.

— Đây, phần của «mụ» Hương này. Gói này «mụ» Lan tặng. Còn gói này quà của «cô em gái».

— Ồi bánh, hấp dẫn thế này kiến không!

— Rồi vậy là tụi kiến mày hỗn láo quá.

Và bánh được cắt chia cho 3 toán kia thật công bằng vui vẻ.

Bọn Hoàn không xài đến giờ giấc nữa. À, có, đó là quyền của ban giám khảo cuộc thi «Đố vui để học». Cuộc thi diễn ra hào hứng, mỗi câu đáp trúng được

thưởng quà gói kin hay 20đ V.N. công khai.

Bọn Hoàn cố moi trí thông minh để trả lời những câu hỏi học búa, cố nhớ những danh nhân vĩ nhân... để tranh nhau giờ tay...

Cuộc vui nào cũng tàn cũng dứt. Trong thâm tâm Hoàn vẫn cảm thấy thiếu một cái gì trong sinh hoạt. Hay là bọn Hoàn chưa có lý tưởng để theo. Chỉ biết hội họp để vui đùa, ca hát, góp tiền ăn uống, chưa biết nghĩa xa hơn, hướng về tha nhân.



Mà thôi, đó là chuyện người lớn, còn bọn Hoàn biết làm gì với mới tuổi ăn chưa no và lo chưa tới. Chỉ biết cố gắng học hành để khỏi phụ lòng cha mẹ và công ơn các vị dạy dỗ mình. Những giờ rỗi rảnh thay vì lang thang hay «nhàn cư vi bất thiện», bọn Hoàn tụ lại sinh hoạt lành mạnh bên nhau.

GIÁNG SINH

Đêm đông trời xanh thắm,
Tuyết trắng phủ đất trời.
Chim reo vang thánh thót
Hòa ca mừng con người

Bên máng cỏ xanh biếc,
Mẹ Đồng Trinh nghiêng mình
Gương mặt người tha thiết
Nhìn con yêu thật xinh

Ngoài hiên không trướng rủ
Không màn che êm dềm
Giữ gìn con thơ ấu
Giữa giá rét triển miên

Chỉ mãi tranh xiêu vẹo
Mạng nhện phủ rơi đầy
Lững lơ theo gió thổi,
Trên trần nhà bay bay.

Cậu bé run run khê
Trên máng cỏ xanh ngời
Đó Hai nhĩ yêu quý
Jésus- Vua muôn người

Thiên lửa quanh máng cỏ
Sưởi ấm Chúa Hai đồng
Theo làn hơi nhẹ thổi
Xóa tan giá trời đông

Tuyết rơi đều trong gió,
Vườn núi tranh trắng ngần,
Khung xanh cao rộng mở
Mừng Chúa con giáng trần.

Đôi cánh nhỏ, Thiên Thần
Trên trời xanh uy linh
Loan Báo tin vui mừng
«Giáng Sinh — Giáng Sinh».

NGUYỄN GIA KIÊM
(giáng sinh 74)

TỐI QUÊ

Màn đêm trăng xuống lờ lờ
Tối quê là một bài thơ êm dềm
Đẹp làm sao mắt nhìn lên
Mây trời bằng bạc trắng đêm tỏ dần
Chông chứa vang vọng xa ngàn
Hòa theo mây gió, lững lờ, nguyệt vờn
Rach gài sóng lúa reo chi
Ven đường hoa dại mĩm cười lung linh
Ngõ ngang mấy chú bướm xinh
Ngang đầu vũ cánh tung mình lên không
Xa xa kia dưới dòng sông
Thuyền ai lơ lững theo dòng nước xuôi
Thế gian có được mấy người
Nhìn quê hương đẹp chẳng vui với lòng
Bé thì chỉ một ước mong
Ngắm trăng thu đẹp dễ lòng nhớ thương

LÊ THUY HẠ MƠ
(GBTN Cần Thơ)

MƯA CHỢT ĐẾN

(cho bé thông đó!).

Chợt mưa đến
Ướt sân nhà
Mưa dễ mến
Quá thướt tha
Mưa đều đặn
Rớt trên sân
Bỗng nhưng nhớ
Hồn bằng khuôn
Một màu trắng
Trên không trung
Thật xinh xắn
Và mỏng lung

QUAN SƠN
(bà hòa đom đóm)



NGƯỜI MÀ TÔI KHÔNG GIẾT

NGUYỄN-HIẾN-Lê tuyên dịch

Sáng hôm đó trời lạnh 28 độ dưới số không. Đất đóng giá kêu boong boong như gạch lát trong giáo đường, còn cành cây sương đóng gầy rạc như thủy tinh. Không khí lạnh buốt như cắt da.

Trên thế giới ít có người quen với khí hậu đó. Chúng tôi là người Pháp đa số ở những miền ấm áp hơn, chứ không phải là người Gia Nã Đại, Na Uy, Phần Lan gần Bắc cực, nên không chịu được cái lạnh ghê gớm như vậy.

Hồi đó là tháng hai năm 1940, trong miền núi Vosges, vào thời «chiến tranh kì cục», như người Pháp chúng tôi thường nói (...)

Một ngày như hôm đó thì không có gì xảy ra một cách bình thường được, cho nên dù không có lệnh đi tuần để nhận định vị trí của địch thì chúng tôi cũng không sao quên được buổi ấy.

Vậy khoảng bảy giờ sáng tôi đi với một trung sĩ và ba người lính. Tôi là đại úy và đã quen với công việc dò thám đó rồi. Nhưng lần này không phải như những lần khác. Công việc gì cũng hóa ra khó khăn. Làm quân nhân thì phải lắng nghe từng tiếng động nhỏ, nhưng trời lạnh 28 độ dưới số không, hé mở cái mũ trùm đầu để lộ một lỗ tai ra là một việc nguy hiểm. Phải luân phiên, mở tai bên này và bịt tai bên kia thật mau cho tai nghe được mà không kịp đóng giá. Lại phải chùi khí giới cho không còn một vết dầu mỡ nào, mà phải đeo bao tay để làm công việc đó, nếu không thì đụng vào thép, tay sẽ buốt như rờ vào sắt nung đỏ.

Mới đầu chúng tôi tiến tới một căn nhà ở rừng, bỏ hoang ở bên một bờ suối giữa hai phòng tuyến. Phía Đức và chúng tôi đều không muốn chiếm hãn căn nhà đó. Nó cách xa những ngọn đồi mà quân hai bên đang đóng ở hai bên thung lũng. Nhưng ban đêm, bọn đi tuần chúng tôi thường đụng đầu với bọn đi tuần bên họ và

bên nào tới trước, tất nhiên là có lợi thế. Chiếm được căn nhà đó là làm chủ được cả thung lũng, nhưng không bên nào giữ vị trí đó được lâu và không ai biết được lúc nào nó trống, lúc nào nó có lính núp.

Muốn chắc chắn không bị phục kích, hôm đó chúng tôi bao vây căn nhà, rồi tinh thần căng thẳng, tay lăm lăm khẩu súng, chúng tôi xông vào những phòng trống rỗng, và cười rộ, y như con nít, thấy mình hơi lộ bịch, có quái gì đâu mà sợ. Tưởng là một bi kịch mà rốt cuộc thành một trò khôi hài.

Chú trung sĩ bảo :

— Trời hôm nay lạnh quá. Quí vị đó đâu có ra khỏi đồn... Họ không ngốc như chúng mình.

Một lát sau, chúng tôi trở ra tiếp tục đi tuần thành hai hàng, kẻ trước người sau. Ruộng, rừng bờ suối, sườn đồi, chỗ nào cũng có vẻ hoang vắng hơn ngày thường. Không có một cánh chim trên trời, một bóng thú trong bụi. Cảnh hoang vu tĩnh mịch đó có cái gì đáng lo ngại.

Chúng tôi nằm xuống bờ tới ; tôi cảm thấy mặt đất ở dưới mình tôi, chỗ thì chỉ là đất chỗ thì phủ thêm lớp bụi tuyết hoặc vài mảnh băng, cơ hồ như đất ở một thế giới khác. Bỗng tôi thấy người lính đang

bò cách tôi vài thước ở bên phải, ngừng lại, đưa vài ngón tay lên làm dấu báo nguy. Chắc anh ta đã thấy một cái gì mà ở chỗ tôi không nhìn ra được. Tức thì tôi bò lại gần anh ta và cả năm chúng tôi đều ở trên một cái mô cao, nhìn xuống một thung lũng nhỏ.

Anh lính đó nói phào phào :

— Một tên Đức !

Khoảng sáu chục hay tám chục thước phía sau chúng tôi, ở dưới khe, có một cái hầm núp đề rình, với một hàng bao đất chất thành hình bán nguyệt ; trong hầm có một người quay lưng lại chúng tôi, dưới chiếc nón sắt, còn trùm thêm một cái mũ đen lớn che kín gáy và hai tai.

Các bạn tôi lặng lẽ chĩa mũi súng vào người rình đó. Tôi nhớ lúc đó đưa tay ra dấu báo. «Đề đó cho tôi và tôi quay lại đề bình tĩnh nhắm người lính lẻ loi đó, như nhắm bia ở sân tập bắn vậy. Các bạn tôi đợi tôi nổ súng. Tôi nhắm một mắt, chĩa súng nhắm giữa gáy người đó (mà tôi không thấy mặt) vào cái vết đen chiếc mũ trùm, phía dưới nón sắt. Nhưng đúng lúc tôi sắp bóp cò thì hắn nhảy lên, lắc lư như một con gấu.

Tôi sửng sốt, mất đường nhắm rồi. Tôi mở cả hai mắt ra, cảm thấy rằng mấy giây trước, hình đó đối với tôi chỉ là cái đích đề

nhằm thì bây giờ là một người rồi, một người cũng như tôi, bị rét cắt da, một người chân nhứt nhối, tay cồng, tai lạnh buốt, e ngại cách chống với cái rét và quên cả chiến tranh.

Tôi không nhớ lúc đó tôi có nghĩ ngợi gì không. Tôi không phải quyết định. Tôi không cần nhắc nên hay không nên. Nòng súng của tôi tự nhiên hạ xuống, và tôi không nhắm lại nữa. Tôi đưa tay ra dấu cho anh em rút về phía sau. Chúng tôi bò trong khe rồi đứng thẳng dậy, chạy lại núp trong căn nhà ở rừng. Chú trung sĩ bảo tôi :

— Đại úy hành động như vậy là phải. Hẳn lạnh quá..., không được giết hẳn.

Mấy người lính đều cười, tỏ ý biểu đồng tình.

Chúng tôi đã làm xong nhiệm vụ, đã biết bọn dò thám của địch đóng theo tuyến nào rồi. Chúng tôi cũng biết điểm tựa của địch ở trên ngọn đồi nữa.

Chú trung sĩ bảo :

— Xong nhiệm vụ.

Một người lính đáp :

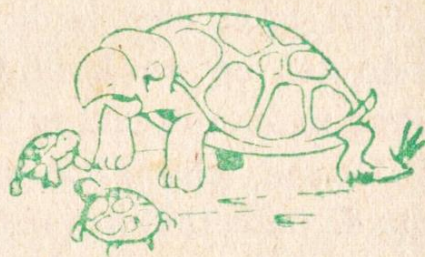
— Còn thẳng tướng đó thì nó lạnh quá.

Cơ hồ cái lạnh hôm đó đã làm cho mất chiến tranh.



Tại sao việc xảy ra hôm đó tầm thường, tráo lộng như vậy tại ghi sâu vào tâm khảm tôi hơn biết bao ngày khác có những biến cố bi đát trong thời nước tôi thua trận và bị chiếm đóng ? Người lính dò thám mà tôi không thể bắn đó, tôi không biết mặt, chỉ còn nhớ cái gáy xo ro trong cái mũ trùm dày, nhớ cái điểm đen đó mà tôi đã nhắm trong mấy giây.

Một buổi tối, giữa mùa đông 1943, dưới cơn gió bắc lạnh buốt tôi đứng đợi một chuyến xe trên sân ga Montauban. Một đoàn toa



chờ hàng ngừng ở trước mặt chúng tôi. Đoàn đó chở một bọn bị lưu đày tới một thế giới khác, một thế giới mà lúc đó chúng tôi chưa biết, thế giới trại giam, thế giới đêm tối và sương mù. Trong khi đoàn xe ngừng, mấy người lính Đức đứng canh ở trước mỗi toa. Một cảm giác rùng rợn xâm chiếm tôi. Tôi không thể nhúc nhích được và thỉnh thoảng, cách tôi khoảng năm chục thước ở bên phải, dưới cái

nón sắt, sau lớp mũ trùm đen, tôi thấy cái gáy của một linh canh. Tôi có cảm tưởng rằng hẳn chính là người tôi không nỡ bắn. Chính hẳn. Tôi tin chắc rằng đã nhận ra được hẳn. Và tôi ân hận lần đó tôi đã nhắm hẳn rồi mà không cho hẳn một phát.

Trong mấy năm bị thảm đó, đã bao lần tôi ân hận, gần như điên lên, rằng sao để cho hẳn sống. Mười lần, hai mươi lần, trong cảnh nô lệ, nhìn cái gáy một người đội nón sắt, tôi đứng trân trân, như bị thôi miên: chẳng cần nhìn mặt kẻ đó, tôi cũng nghĩ bụng: «Chính hẳn đấy và mình đã để cho hẳn sống...»

Nhưng thời gian trôi qua, và từ khi hòa bình trở lại, kẻ thù hôm trước đã thành người lân bang. Kẻ đó đối với tôi không còn là một cái gì trừu tượng tàn khốc trong những năm chiến tranh nữa.

Tôi nhớ lần đầu tiên gặp các văn sĩ và nhà trí thức Đức trong một hội nghị quốc tế ở miền Forêt-Noire. Buổi tối đó, trong một khu vườn, tôi bỗng nhận thấy một trong những vị đó, đứng cách tôi vài thước, phía bên phải, cõ quần một chiếc khăn che mũi đen. Tôi đắm đắm nhìn gáy ông đó mà thấy một cảm giác như choáng váng. Đúng lúc đó một

anh bạn lại nắm cánh tay tôi. Anh muốn cho tôi làm quen người đó. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy mặt ông ta. Nét mặt một học giả, hơi nghiêm, hơi buồn, nhưng bình tĩnh. Như đã số chúng tôi, ông ta có vẻ một người sống sót sau một tai ách ghê gớm. Ông ta cũng thích những cái tôi thích, cũng nghiên cứu môn của tôi, và chẳng bao lâu chúng tôi thành bạn bè với nhau.



Trong khi nói chuyện với ông có cái gì thay đổi trong đáy lòng tôi, ngoài ý muốn của tôi. Nỗi ân hận đã để cho một quân thù sống sót, nỗi ân hận đó day dứt lòng tôi trong những năm quốc gia lâm nguy và bị nô lệ, bây giờ biến thành một nỗi hoan hỉ và tôi bỗng cảm thấy mừng rỡ là đã tha chết cho người đó.

Tôi nghĩ bụng nếu trước kia tôi đã biết ông ta như lần này thì không thể nào tôi có thể bắn ông ta được. Thật là một sự ngẫu nhiên kỳ dị, một phép màu, mà hôm đó ông ta nháy lên, giậm chân, gọi trong lòng tôi cái tình

liên đời giữa hai người. Vì chịu chung cái lạnh ghê gớm mà trong lòng tôi nảy ra tình huynh đệ. Nhưng tình huynh đệ đó tầm thường quá so với tất cả những tình huynh đệ khác thực sự liên kết loài người với nhau. Trong chúng ta, ai là người còn có thể giết kẻ đồng loại được khi biết rõ kẻ đó, biết nhân tính, đời sống của kẻ đó? Người ta có thể hạ sát một tên lính địch, một con người máy không tên tuổi không mặt mũi, nhưng làm sao có thể giết một người thợ mộc, một người thợ tiện, một nông dân, một họa sĩ, một nhà ngôn ngữ học, một người có vợ có con, có cha có mẹ, một người có thể đói rét, sống trong cảnh rầu rĩ hoặc trong niềm hi vọng, một người như chúng ta?

Hình ảnh người lính do thám Đức mà tôi không nỡ bắn trong ngày mà thời tiết lạnh nhất đã làm cho tôi hiểu một cách sâu sắc hơn là dùng trí óc để suy tư, rằng nếu mỗi người trong chúng ta có thể giảng cho những người đồng loại cảm thấy được rõ mỗi đời người có sự trang nghiêm ra sao, mỗi con người chắc chắn có những nhu nhược ra sao, giảng được như vậy thì sẽ không thể có chiến tranh nữa.

ANDRÉ CHAMSON

Nguyễn Hiến Lê dịch
(trong Ý Cao Tình Đẹp)



HỌA SĨ VÀ CẢNH SÁT

Một họa sĩ đậu xe đờ vào công viên vẽ. Thấy mình sẽ phải đậu xe lâu, ông sợ bị phạt nên gài lên kiếng một tấm giấy «Họa sĩ làm việc trong kia». Vẽ xong trở ra, ông thấy một tấm giấy khác gài ngay bên cạnh, có ghi «Cảnh sát làm việc ngoài này».

ỦA!

Một văn sĩ nổi tiếng, tôi dự dạ hội. Một nữ độc giả chạy đến, vội vàng nói: «Thật tôi không ngờ được gặp ông bằng xương bằng thịt!»

Văn sĩ thản nhiên đáp: «Ủa, tôi không lúc nào có xương có thịt cả sao?»

LÝ LUẬN TRẺ CON

Một đứa bé 4 tuổi đi học lần đầu tiên. Mẹ nó cố làm cho nó nhớ số nhà và địa chỉ nhưng vô ích. Cuối cùng mẹ nó hỏi: «Vậy thì làm sao con trả lời khi thầy giáo hỏi con ở đâu?»

Đứa bé đáp: «Con chờ cho thằng Minh trả lời trước rồi con bảo con ở cạnh nhà nó!»



SỰ TÍCH HỒ THAN THỜ

Năm ấy, một ngày cuối thu năm 1788. Một làn gió hùng mạnh, quật cường đang làm cho dân Việt sôi máu trong một ý chí ngoại chống xâm : khắp trời nam, tiếng loa rộn rã thúc giục các chàng trai tráng hiên ngang nhập ngũ dưới bóng cờ Tây Sơn để tiến ra Bắc hà quét sạch quân nhà Thanh đang lăm le mượn cờ phù Lê để xâm chiếm đất Việt yêu quí

Lời hịch chiêu mộ đã đến tai Hoàng Tùng, chàng trai đất Viễn Hương. Hoàng Tùng vốn dòng dõi danh gia thế phiệt, cha ông đã không chịu nổi chế độ hà khắc của quân Minh nên đã bỏ quê hương tìm đường sống một cách tự do thông thả. Gia đình di cư đó đi mãi lần hồi tới nơi này, thấy cảnh hoang vu tịch mịch, non xanh, nước biếc, thật hợp với lòng phóng khoáng giang hồ của mình, bèn chọn làm nơi di dưỡng. Tên Viễn Hương đã được đặt ra

để ghi hoàn cảnh mới, cho con cháu sau này nhớ việc hồi hương.

Chàng trai họ Hoàng, trước tiếng gọi của núi sông, đã không ngần ngại, nhưng trước khi ra đi, chàng hẹn gặp Mai Hương để được biết quan niệm của người yêu trong cuộc đi không hẹn trở về của mình Mai Hương người con gái một vị thổ ty sơn cước vì được Hoàng Tùng cứu thoát một tai nạn nên đã cảm phục mà nhận lời gả nghĩa. Đôi bạn đã định xuân sang khi hoa anh đào khoe sắc thắm thì sẽ xin gia đình cử hành hôn lễ. Nơi hẹn của Hoàng Tùng được định trong rừng kỳ ngộ bên bờ suối dịu hiền. Sau khi nói qua cho Mai Hương biết qua ý định của mình Hoàng Tùng đau đớn ngồi lặng. Bên nước, bên tình làm sao khỏi quuyến luyến ?

Sự trầm ngâm của chàng làm cho Mai Hương hiểu lầm. Nàng tưởng Hoàng Tùng nghi ngờ lòng trung kiên của nàng nên ngần ngại. Dịu dàng nàng thưa, xin cho cho đến hôm sau, cũng giờ này, tại đây nàng sẽ có quà tặng người anh dũng.

Hôm sau, trước giờ hẹn Mai Hương một mình đến bên giếng suối để than thở. Muốn cho Hoàng Tùng hiểu lòng nàng để dứt hết bịn rịn, bấn khoăn nàng chỉ

còn cái chết mới để Hoàng Tùng yên tâm rằng Mai Hương của chàng chỉ là vợ Hoàng Tùng dù sau này chàng vinh quang trở lại hay đã ngã gục trên chiến trường xa thẳm!!! Nghĩ vậy nàng khóc lóc hồi lâu, gọi tên Hoàng Tùng mấy lượt và nhắm mắt nhảy xuống nước.

Vài phút sau, Hoàng Tùng đến chỗ hẹn. Lạ thay! chàng ngỡ ngác không tìm ra chỗ cũ Thì ra, cảm lòng người liệt nữ, chim muông, cây cỏ trong rừng đều khóc, nước chảy xuống nơi Mai Hương tuần tiết làm thành một giếng sâu, đồng thời hai đầu suối bít lại, nơi Mai Nương gửi mình biến thành một hồ rộng rãi, im lặng bên rừng kỳ ngộ.



Sau, khi xác nàng nổi lên, dân làng hiểu chuyện, cảm động, đặt tên hồ là hồ than thở, để ghi lại phút cuối cùng của người sơn nữ đã hy sinh cuộc đời cho người yêu yên tâm làm tròn nghĩa vụ.

PHUNG HOÀNG-THẦN
(theo Xây Dựng Mới)



LÚC BẮT HỒN NHIÊN CHO BÉ VUI CHƠI

Bé ôm con búp-bê hồng
Chạy ra khỏi cổng, cười trông lại nhà
Tới hàng giậu bứt cành hoa
Cải lên mái lóc lại ca vang trời.

BƯỚM CHIM, HOA LÁ

Bướm vàng bay đầu hoa vàng
Chim xanh bay đầu trên tàng lá xanh
Trong vườn bé chạy loanh quanh
Bướm, chim, hoa, lá vàng xanh — xanh
vàng

CHIỀU TRONG VƯỜN

Vườn xanh lá, nở hoa vàng
Đôi con bướm trắng trên giàn ngũ sắc
Bé cười loáng thoáng màn cây
Giật mình đôi bướm nhẹ bay lên trời

CON CHIM VÀ CHỊ

Chim non đập hót trên cây
Bé ta lượm đá ném ngay tức thì
Đề chim sợ hãi chũn đi
Chị chê bé ác nên chị học lời

GIẤC NGỦ

Đôi trưa mắc võng dưới cây
Bé nằm đọc truyện, ngủ say lúc nào
Khi vừa thức dậy chiều vào
Một con chim hót lao xao gần cành

TRẦN QUAN ĐOÀN
(Quảng Ngãi)



LỮ TÀN TẬT

TRINH MINH ĐỨC

dịch một đoạn trong nguyên tác
« LEUR GUIDE »

Đây là ban nhạc tí hon, gồm những đứa trẻ mù, và điếc. Lão Ban, người hướng dẫn, vừa thu được một số tiền nhỏ trong quán rượu, Lữ trẻ ngồi ngay cửa ra vào, cúi đầu trầm ngâm, trông mệt nhọc. Đứa lớn tuổi nhất thằng An, chú nghe tiếng động rơi trong chiếc đĩa bạc. Cái gậy của nó gầy trở ra, trũng vào như một lỗ ống cây. Chốc chốc lại run động, lo âu. Dưới cái lông mày rậm và xám, con mắt trắng đục, cố gắng nhướng lên một cách tuyệt vọng.

Trong quán rượu ngoại ô, lúc nào cũng vang lên tiếng cười đùa vui vẻ, tiếng ly tách chạm vào nhau. Những cái bàn lắc lư dưới sự va chạm của những bàn

tay cuồng nhiệt. Trong một góc, vài người say đang chơi cờ một cách ồn ào. An nhận ra ngay, thích giác của nó đã được luyện kỹ, chắc chắn không sai được. Nó còn có thể đọc được số tiền lẻ mà người ta ném vào chiếc khay của nó : một xu, hai xu... tùy theo giá trị.

Cuộc lạc quyền xong, lão Ban trở lại, theo sau là những nhạc sĩ. Lập tức như một lò xo, lữ trẻ đồng loạt đứng dậy. Ban nhạc chúng gồm 4 người. Thằng An, thổi kèn sáo, con bé Đồ, kéo vĩ cầm. Thằng Bè, đàn măng cầm. Thằng Tô, đàn lục huyền cầm. Trong cái bị cũ rách mà chúng đeo lưng lẳng, được nhét những nhạc cụ chật cứng.

Chúng đi về phía trái, điệu bộ chậm chạp, không nhất định. Chúng mỉm cười nhăn nhó, phát hiện trên hàng mi lay động.

Một người say tay cầm ly rượu đầy, xuất hiện nơi cửa. Một dòng nước bọt chảy dài trên môi, xuống cổ, thấm ướt cả áo. Dáng điệu lão đảo của y, làm cho lữ trẻ sợ hãi, dừng lại.

Lão Ban ra lệnh :

— Khá đủ rồi, chúng ta đi !

An lầm bầm :

— Khá đủ ?

Lữ trẻ gác tay lên vai nhau, làm thành hàng dài, lục đục, kéo ra ngoài. Bên ngoài bóng đêm

bao trùm lấy chúng.

Chúng bước chậm chạp trong lạnh và im lặng. Con đường thật vắng vẻ, rải rác những đồng rác cao ngất, tỏa mùi hôi nồng nặc. Chúng tựa vai vào nhau, lắc lư cái đầu như kiếm vật gì. Thình lình chúng dừng lại, rồi đi nhanh hơn. Hình như có cái gì vô hình điều khiển, chúng đi một cách lúi cuốn.

Con bé Đô xiết lấy tay An như truyền hơi ấm, bỗng con bé ngạc nhiên.

— Ô ! Sao tay An lạnh ngắt thế này ?

An lăm lăm không trả lời. Những khuôn mặt mập mờ dưới ánh đèn lồng, chập chờn, uốn lượn, rồi mất trong bóng đêm... những viên sỏi kêu xào xạc dưới chân chúng.

An thì thầm :

— Đêm nay chúng ta ngủ trễ rồi !

Thật vậy, những cái đầu nặng chịch vì buồn ngủ, và những bàn chân mềm nhũn vì đi nhiều. Đi đâu trong đêm tối thế này nhỉ ? An tự hỏi. Ở đi đâu, nó có thấy gì đâu. An chợt nhớ những ngày chưa mù, nó đã trông thấy khuôn mặt của nó : Không có râu, đôi mắt, trong sáng, tinh ranh. Thế nhưng sự trong sáng giả vờ ấy tan đi. Đến một ngày, An cảm thấy mắt mình mờ hắc, khó chịu,

và có lẫn ít máu. Người ta biết chắc. An sẽ đui, tổ lòng thương hại. An đau đớn nghĩ đến khuôn mặt xấu xí ghê tởm của mình, thầm nhắc lại câu nói của cô bạn láng giềng :

— Chứa ơi, xin ban phép lành cho anh ấy...

Tiếng lão Ban làm An cắt đứt cảm nghĩ :

— Chúng ta dừng ở đây được rồi :

Lũ trẻ giật mình dừng lại, như đâm phải chướng ngại vật bất ngờ trước mặt. Nhẹ nhàng, chúng kéo nhạc cụ ra khỏi chiếc bị. Một vài người bu quanh chiếc bàn làm bằng đá hoa và người ta nghe rõ tiếng động khô khan của những con cờ di động. Trong góc phòng, một người đàn bà đang rúc rích với ánh sáng của cây đèn khí.

Bọn nhạc sĩ uể oải, ngật ngừ đánh bản tình ca của TRA-VIT và điệu nhảy của AI-DA. Chúng chơi không đúng nhưng nhịp nhàng.

Bê vén những sợi tóc lòa xòa bên trán, ngáp dài. Tiếng chưa phát từ cây đàn măng cầm của nó làm kích thích thần kinh thánh giá. Trong lúc cuộc lạc quyền đang tiến hành, An hướng lối tai về mọi người. Cái yên lặng của quán cà phê nhỏ, cho phép nó có thể đếm không một, một, hai,

ba., đây là một xu, đây là hai xu, đây là...

Sau cùng chúng nó đi ra.

Sương xuống nhiều, cái lạnh làm chúng tỉnh hẳn, bước nhanh. Chợt một luồng gió mát thổi tạt vào mặt chúng : Sắp đến sông Ty rồi đây. Chúng hít không khí ẩm ướt của con sông có phảng phất một mùi phù sa. Người ta nghe cách khoảng, tiếng chạy rầm rập của người đèn lồng. Chúng lẻ mình trên con đường nhỏ cho đến nhà.

Đỡ biết chừng nào ! Nhà đây rồi. Chúng gỡ dụng cụ máng vào móc và cởi quần áo trong im lặng. Trước khi đi ngủ An hỏi lão Ban :

— Đêm nay mình thu được bao nhiêu ?

— Khốn nạn — Lão trả lời — chỉ 20 xu.

— Toàn là những người há tiện — An nghĩ như vậy và hẳn học thêm rửa những kẻ bủn xỉn.

Nhưng vừa đặt lưng lên tấm nệm bầu thiu, nó đã say sưa.

●
Đây là phiên chợ lớn của tỉnh Khánh, đúng là một dịp thu tiền. Lão Ban hướng dẫn ban nhạc đi từ đầu giờ. Chúng chọn một góc toa xe lửa, kéo dài trò chơi. Toa đầy những người hơn hờ, họ vỗ tay khen, nhiều người hát theo điệu nhạc.

Những cửa kính bỏ trống, khói cay của đầu máy xe lửa lan tràn khắp phòng, lẫn lộn mùi cỏ cháy từ đồng ruộng, hăng hắc. Người ta nghe rõ tiếng đàn trừu sợ hãi khi thấy đầu xe lửa, và bị đè bẹp, dĩ nhiên.

Một người đàn bà yếu đuối thở dài :

— Ô, lũ đáng thương !



Chúng im lặng lắng nghe. Một lúc chúng nghe tiếng thở dài khác :

— Con nhà ai thế ? Tội nghiệp quá...

Lần này, chúng hiểu mục đích lòng thương hại của những người đàn bà này. Chúng có cảm tưởng họ đang nhìn chúng chăm chặp. Cảnh An, lão Ban ngồi dáo dác, hết nhìn người này đến người nọ, hy vọng họ cho tay vào túi.

Xe lửa dừng lại ở ga Mỏ sắt, lão Ban hôn hờ:

Nhớ nhé, tui bây phải làm cho xôm, chỉ có ngày hôm nay thôi.

Lũ trẻ chú ý đến đám hành khách đang đi xuống. Họ cố ý chen lấn, giành giật, la hét. Chúng theo lão Ban xuống cuối cùng.

Đám đông chen chúc, chốc chốc lại va phải chúng, ép tất cả vào nhau. Chúng bối rối dừng lại trong sự lộn xộn này.

Lão Ban cho chúng tự do, rồi biến mất. Có lẽ lão mua vé chuyển xe lửa thứ hai sắp tới.

Đường lớn đường nhỏ, đầy nhóc những khách bộ hành, xe lôi, xe kéo... gây một sự ồn ào vang vội. Tiếng kêu réo của mấy mẹ đàn bà, tiếng kêu be be của đàn trêu và tiếng rống của lũ bò. Trong cảnh lộn xộn ấy, lẫn lộn tiếng cười khúc khích của khách bộ hành.

Có tiếng ồn ào phía trước mặt một giọng hét lớn: giết nó đi! giết nó đi...

Tiếp theo là tiếng dấm nhau huỳnh huých, Bê đứng sững lại sợ hãi:

— Coi chừng có đám đánh nhau.

Hình như một người rút dao, tức thì đám người hiếu kỳ bỏ chạy tán loạn. Họ dấm lên các

đồ vật hai bên đường, tiếng loảng xoảng của những cái đĩa và ly bẽ vang âm ỉ.

Chúng sợ hãi bám theo đám người ấy. Đò thờ hồn hèn nhắc lại giọng đáng thương:

— Ô, kinh khiếp, dễ sợ quá!

Chợt có tiếng la hét hãi hùng, và tiếp theo là tiếng động vù vù đang tiến đến gần:

— Coi chừng xe lửa !... xe lửa !

Xe lửa ở đâu nhỉ ? Bên trái ? Bên phải ? Đằng trước ? Đằng sau ? chạy trốn đâu bây giờ ?

Trong lúc hốt hoảng, chúng không phân biệt được phương hướng. Đò mất thăng bằng trượt chân. Nó cảm thấy bàn tay lạnh ngắt trên đường rầy, trong phản ứng tự nhiên chúng gọi to:

— Bác hai ơi (Lão Ban), cứu chúng con với... cứu...

Có tiếng xe lửa chạy ngang.



Đêm nay trời trong và dịu dàng, thấp thoáng lão Ban và An đang lủi đi trong bóng đêm.

(Lời người dịch: Trong truyện này, lũ trẻ đã dùng một « máy » nghe đặc biệt, khi cần mới để lên lỗ tai, và nghe rõ ràng như chúng ta vậy.

TRỊNH MINH ĐỨC

Thân tặng cho những người bất hạnh lại gặp nhiều bất hạnh



ĐOÀN KHÚC CHO MÙA ĐÔNG

QUAN SƠN

Những cơn gió lạnh mạnh cho mùa Đông là giá buốt những thân cây bên đường rủ đầu im lặng. Mùa Thu khoan thai cất bước, những chiếc lá vàng, những hạt mưa tầm tã của mùa Thu có lẽ đã chấm dứt để ngày lập Đông dần dần hiện trên sông núi. Cung đàn đang réo rắt đón chào từng cơn gió lạnh mùa Đông. Có nghe tiếng chim riu rít trên những cành cây xanh lá, có thấy đám mây bàng bạc trôi lững lờ trên bầu trời xanh biếc với những tia nắng yếu ớt xuyên qua đám mây dày đặc.

Có lẽ mùa Đông đã thật sự trở về với sông núi ; về bằng những bước chân nhẹ nhàng, êm đềm.

Không gây một gợn sóng lăn tăn trên mặt hồ yên lặng. Không làm cho chiếc lá bên đường phải ngã nghiêng trong gió.

Mùa Đông ơi ! Bé yêu mùa Đông lắm. Yêu mùa Đông với giá lạnh căm căm. Bé thích được nằm trong chăn, miệng nhai nhóp nhép những hạt bắp rang vàng ngáp và dễ thương thức cái thú đắp chăn mà nghe cái lạnh của đêm Đông tràn ngáp không gian.

Có lẽ bé thích mùa Đông vì : Noel đó, bé sẽ theo mẹ đi lễ nhà thờ. Bé sẽ là con chiên ngoan đạo, quỳ bên góc giáo đường. Nhắm mắt lại. Bé chấp tay giờ lên nguyện cầu an lành cho cha mẹ, cho bạn bè, thầy cô và nhất là cho đất nước Việt-Nam sớm thoát khỏi vùng bom đạn, để bé sẽ dạo chơi khắp nẻo đường Việt Nam yêu mến.

Đêm Đông đó, bé khẽ đặt đôi giày dưới góc giường và thầm cầu mong ông già Noel mang thật nhiều quà đến cho bé. Bé sẽ nhắm mắt lại để đi dần vào giấc mộng diễm ảo, những giấc mộng thần tiên sẽ đến với bé trong đêm ấy...

Mùa Đông ơi ! Bé yêu mùa Đông lắm.

QUAN SƠN



Diện Khánh, ngày 20 - 11 - 1974
Kính gửi Chị Đỗ Phương Khanh

Chị Khanh kính mến,

Khi em viết những dòng chữ này, lòng em muốn bật khóc, trước mặt cuốn TN mới mua về, em vừa đọc qua (TN-132). Tuy lòng mừng rỡ khi thấy TN đã hiện trên sạp báo chiều nay, sau những ngày dài chờ đợi, hình như đã hơn một tháng, phải rồi chị ạ, em mừng vì thấy TN không vắng bóng trong nỗi khó khăn hiện nay. Nhưng khi đọc qua những dòng của chủ Nhật Tiến và những lá thư của độc giả gửi về, em buồn lắm chị ơi !

Buồn vì thấy TN đã hy sinh nỗi khốn khổ cuối cùng, sức chịu đựng vất vả và thiện chí phục vụ tối đa, mà TN không được hưởng một sự đền bù xứng đáng. Buồn vì thấy lý tưởng của TN sáng ngời và trong sạch, thì bước đi của TN lại quá bấp bênh, khổ

cực. Trên con đường khó khăn phục vụ thanh thiếu nhi hướng thiện TN, lại đơn độc một mình dẫn thân với bao nhiêu mồ hôi nước mắt của những người đầy những lương tâm và trách nhiệm đối với tuổi thơ, những thiện chí và lòng nhiệt thành của các bác, các chú, các anh chị trong tòa soạn, đã ra tay vun xới tờ báo mỗi ngày một tiến bộ vươn lên.

Thế nhưng TN đã phải ghen ngào, vì những sự lố lã, vì phương tiện eo hẹp thiếu hụt, cho dù thiện chí có thừa đi nữa, thì sức chịu đựng cũng có hạn, bởi vậy mà chủ Nhật Tiến đã phải thông báo với những độc giả trung thành những lời đau xót, tờ báo phải xuống hàng nguyệt san.

Chị ơi, em nhớ lại, ngay từ số đầu tiên mà TN ra mắt, bác chủ nhiệm đã đưa ra một đường lối chủ trương, là phục vụ tuổi thơ bằng sự trong sáng hồn nhiên

qua những trang báo mỗi tuần đầy tính cách giáo dục và giải trí vui tươi. (Mặc dù em mới đọc TN từ số 68, nhưng em cũng đã nhận rõ một đường hướng chủ trương của các bác và chú NT).

Thiếu Nhi đã đi trên con đường sáng ngời đó, nhưng tại sao TN vẫn chưa được đa số độc giả ủng hộ. Chị ơi, em tự hỏi, nước ta có bao nhiêu trường học, từ tiểu học đến trung học, có đến mấy trăm ngàn học sinh và có đến mấy chục ngàn phụ huynh trí thức, mà tờ báo TN của chúng ta, của tuổi thơ, không bán nổi 3000 tờ.

Chị ơi, em hiểu rồi, bây giờ sách báo không hẳn là phương tiện giải trí quý báu của những người giàu sang lắm của. Còn những người nghèo? Họ cố dành dụm cho đủ tiền để mua đủ một tờ báo cho con em họ đọc, là một sự hy sinh cao quý, nhưng thử đếm đã được bao nhiêu (?). Em không phủ nhận, những thứ giải trí khác như xi-nê, ti-vi, bi-da... không có những sự trong sáng hồn nhiên, nhưng đó chỉ là một thứ giải trí theo lời họ lại nữa bỏ quên một môn ăn tinh thần là sách báo, sách báo riêng cho tuổi thơ.

Chị ơi, bây giờ mà em nói đến những cái hay cái lạ và bổ ích

của TN là đã quá muộn. Thử đọc kỹ một tờ báo TN, chúng ta sẽ thấy: Những kiến thức tìm hiểu phổ thông, những điều cần phải học hỏi đã nằm trong những trang khoa học, danh nhân, tìm hiểu. Những mục giải trí khuấy khoa tâm hồn cho thanh thân sau những giờ học hỏi mệt nhọc thì nằm trong trang đồ vui, ô chữ, vui cười. Còn những truyện ngắn thơ, văn thì đó là những trang dùng để trau dồi tiếng Việt, tiếng mẹ đẻ của nước ta (Mà có lần chú NT đã bày vẽ trong mục «Em tập viết văn»). Những trang Tuổi Mát, lời hay ý đẹp, và mục tạp ghi (mới mở sau này) là để cho chúng ta rèn luyện nhân cách và phép xử thế ở đời... Còn nhiều nữa, chị ơi.



Em ngậm ngùi và xúc động khi thấy tờ báo TN đã từ tuần báo xuống bán nguyệt san rồi nguyệt san (có khi hơn), rồi từ khổ lớn dày rồi mỏng và sau đổi khổ nhỏ BNS, bây giờ lại trở về nguyệt san. Ôi, phải đến một tháng dài đằng đằng (với em) mới có báo TN để đọc.

Chị ơi, em muốn bật khóc khi đọc những dòng chữ này của chú NT: «Trong tương lai, nếu những nỗ lực chống đỡ Thiếu Nhi trong hoàn cảnh tự túc không thể kéo dài hơn nữa thì chừng đó Thiếu Nhi sẽ tuyên bố bỏ cuộc». Không, không thể được chị ơi, không thể bỏ cuộc được! Chị ơi, kính nhờ chị nói lại với chú NT là không thể bỏ cuộc được phải đi, dù đi trong khập khiễng, phải bỏ mà đi. Đi trong hiên ngang, trong hãnh diện vì sự hy sinh cao quý của mình. Không thể bỏ cuộc được, cho dù hàng tháng phải ra, khốn khổ hơn nữa thì hai tháng một lần, hay 3 tháng một lần. Cho dù chỉ còn 1000 độc giả, còn 500 độc giả hay chỉ còn một độc giả thì TN cũng phải có mặt phải hiện diện là một món ăn tinh thần hữu ích. Trong khó khăn muôn vàn, trong nỗi chật vật bấp bênh, trong sự lổ lã nặng nề, em mong rằng TN đừng bao giờ bỏ cuộc. Em ước mong. Thiếu Nhi sẽ là đá, là sắt trong những trận phong ba bão táp phủ chụp xuống thiện chí của chúng ta. Thiếu Nhi sẽ giữ một địa vị cao quý, đến với tuổi thơ bằng những tâm tình đậm đà, ngọt ngào tình nghĩa như cha mẹ, thầy cô.

Chị ơi, em có chút tâm tình này gửi đến chị, mà những dòng



BÉ VÀ DỊ VĂNG HỒNG

(tặng Kim)

Bé nhỏ ơi! Mắt nai ngọt ngào
Trong vườn bông cỏ reo lao xao
Đón chân bé đến hoa vườn mộng
Cho trái mơ hồng căng đỏ an

Bé nhỏ ơi! Mắt nai rêu nhàng
Văng thu đã đến mát vô cùng
Có ủ hồn người trăm sợi nắng
Cho ấm thời xưa nhớ trong lòng

Dấu cỏ hiên ngoan mờ trong sương
Đi giữa mùa trăng ngập mấy vương
Bé — nàng công chúa nghe cổ tích
Nhớ kỷ niệm hồng đầy yêu thương

THIÊN BẤT HỮ

chữ trên đây với những xúc động và cảm thông, em gửi đến chị, người chị tinh thần duy nhất của em. Em buồn lắm khi đọc xong TN 132, và biết rằng, bây giờ hằng tháng TN mới ra một lần.

Kính chúc chị an lành và nhiều sức khỏe. Ước mơ TN được mọi người thương nó và cần nó như sự sống.

Kính thư

NGUYỄN TƯỜNG ANH



SÁNG TÁC

TƯỜNG NHƯ ĐÁNH MẮT THIÊN ĐƯỜNG

*đến mắt rêu — 103 ngày xưa
(... để nhớ hoài một thuở hồn nhiên)*

Như một tình cờ, em bắt gặp một đóa Huỳnh mai vừa hé nụ. Thật dễ thương, thật khiêm nhường bên cạnh những đóa thược dược rực rỡ và khóm cúc vàng bát ngát. Ô ! Lập xuân rồi ư ? Em chợt bối rối nhìn dáng xuân nhẹ bước và hương xuân man mác trong khoảng trời có thật nhiều mây trắng bằng ánh mắt ngần ngừ. Ôi ! hương nào đã một thời ủ kín hồn em. Ngày hồng qua quá mau, hình như nụ cười còn gieo lặn mênh mông trong gió sớm. Em đã không còn là con bé loắt choắt ngượng ngập với chiếc áo dài trắng tinh còn

thơm mùi vải mới thập thò trước ngưỡng cửa Thất sáu năm nào. Bốn năm qua đã biến thành cô bé mộng mơ và hay buồn vơ vẩn.

Thoảng chút xót xa bằng khuôn chùng xuống thật thấp trong tâm hồn cô bé học trò ban A khi vừa nhận thức tuổi lớn. Hơn lúc nào hết em muốn góp nhặt từng khuôn mặt thân yêu của bạn bè thuở trước để hợp thành Tứ sáu ngày xưa và nói với nhỏ bằng vạn ngôn từ thân ái nhất...

Em đến trường với chị Hạ Du, buổi sáng thật lên, một chút nắng hiền chột hồng trên má. Mắt môi xưa giờ thôi rạng rỡ như ánh nắng đang sưởi ấm những đóa Huỳnh mai. Ôi ! giờ xa ngút ngàn với Kim Anh một thuở mộng mơ, với Bích Hồng ngàn đời dấu ái. Có phải tất cả chỉ là kỷ niệm ? Tiếng lá chết vờ vụn dưới chân nghe buồn buồn, thấp thoáng bóng ngôi trường ngoan hiền nằm yên lặng dưới những tàng cây xanh mượt. Ngôi trường thật dễ thương đưa đón bước chân em từng buổi đi về học. Bỗng dưng em yêu trường quá đỗi, từ viên ngói đỏ đến hàng cây hoa vàng mà mấy nhỏ vẫn thường ngắt những chùm hoa li ti ném tung bay trong gió như gấn liền với em, một ngày xa rồi xem như mất mát một cái gì to lớn lắm.

Chị Hạ Du hỏi tí nữa nhỏ có giờ gì ?

Em cười :

— Việt văn chị ạ. Có Nhã ý dạy đó nhưng mấy hôm nay vô chơi mĩ bàn chuyện du xuân không hà. Tại mấy nhỏ làm reo quá đổi.

— Mấy nhỏ có nghĩa là có cả bé trong đó.

Em thoáng đỏ mặt :

— Ô, không có đâu nhé, người ta siêng nhất mà, em ngoan lắm cơ.

— Vấn đề đó còn phải xét lại à.

Em cố tình bước chậm lại để nhìn rõ mái tóc của chị ở phía sau. Tóc chị thật dài và thơm thơm hương chanh. Chị quay lại :

— Sao đi chậm thế.

— Để nhìn dáng chị và so sánh xem chị và con đường ai đẹp hơn.

— À ! Thấy ra sao ?

— Eo ời ! Chị đẹp hơn nhiều, đẹp ghê hồn đến nỗi vì nét dễ thương của chị mà hoa lá phải ủ rũ đó thấy hông ? Em vừa trả lời vừa ngắt một cánh hoa dại còn ngái ngủ đưa lên môi. Chị lờm :

— Con bé xạo kinh khủng, tại hoa nó ngủ quên đấy chứ.

— Thế hả ? Thế mà em cứ tưởng...

— Tại con bé là chúa tưởng tượng và mơ mộng.

Em im lặng, tự nghĩ xem mình có đúng như lời chị nói không ?

24 — Thiếu Nhi 133

Em là con bé tâm tình thay đổi như chong chóng chọt buồn, chọt vui không định rõ được. Em lạ lùng đến nỗi không hiểu mình nữa là.

Tiếng chị Hạ Du vang lên đều đều :

— Hình như mỗi người đều có một thời vụng dại để mà nuôi tiếc khi hồi tưởng. Há nhỏ ?

— Chị nghĩ thế hả ?

— Ừ.

Em thấy chị buồn buồn. Nhìn đôi mắt của chị như đôi mắt của chú chim khuyển dễ thương tình cờ em bắt gặp trên nhánh ôi buổi trưa sau nhà. Chị luôn luôn muốn mang vào mình nỗi buồn hơn là chấp nhận những niềm vui. Chị như có một thế giới khác, nhỏ bé của riêng chị. Em chợt hoang mang không hiểu rồi khi lớn bằng chị em có như thế không nhỉ ?

Em nghe tâm tư vùng lảng xuống một cõi nào mơ hồ huyền hoặc chỉ có kẹo hồng cổ tích và hình ảnh cô bé mới vào trường với vụn nỗi thân quen. Thời gian ời ! xin dừng lại — dừng để em phải nuôi tiếc những kỷ niệm hồng trong mấy năm trung học.

Ngoài kia — trên khoảng trời bao la — những cánh én như chao đi và nhạt nhòa.

MIÊN DU

Bút nhóm UYÊN UYÊN

Hoàng Hân Tâm



HƯỚNG DẪN CÁC EM ĐỌC SÁCH

DOÃN QUỐC SỸ
(tiếp theo)

Nếu như các bậc phụ huynh học sinh ở nhà cũng được thông báo biết những sách hay, cùng những phương pháp khích lệ việc đọc sách vừa nói trên để phụ họa với nhà giáo thì kết quả nhất định khả quan, không những gây dựng được đức tính ham đọc cho các em, mà còn giúp các em không bị những loại «cổ đại nhi đồng» đầu độc.

2— Các Em Tìm Hiểu Văn Chương và Thưởng Thức Văn Chương

Nhà giáo chúng ta khuyến khích các em đọc sách đâu phải chỉ nhằm các em đọc thông trang sách; hiểu qua được cốt truyện gay cấn, mà mục đích chính còn

là vực các em biết thưởng thức dần lời văn, ý văn, mạch văn, để sau này khi lên đến trung học và suốt đời về sau thành những độc giả sành điệu. Vậy chúng ta phải vực các em đi sâu dần vào nghệ thuật thưởng thức văn chương ra sao?

Các em thuyết trình sách

Đây là phương pháp vừa đơn giản vừa hữu hiệu gây hào hứng giúp các em thưởng thức văn chương. Muốn thuyết trình một truyện đã đọc, đương nhiên em phải ôn lại tất cả để có cái nhìn vừa tổng hợp vừa phân tích nào nhân vật có những ai, tình tiết ra sao, bối cảnh truyện thế nào, cách hành văn đặc biệt của tác giả. Làm thuyết trình và nghe thuyết trình riết rồi các em tiến tới chỗ phân loại được sách.

Thoạt thầy, cô dạy cho các em biết lẽ lối, bí quyết khi thuyết trình sách :

1. Nói tên sách tên tác giả, tên họa sĩ minh họa (nếu có).
2. Tóm tắt sao cho đủ hấp dẫn để các bạn đồng lớp sẽ tìm đọc.
3. Chỉ những tranh minh họa mình thích nhất.
4. Nói lớn và rõ
5. Có thể chọn đọc một đoạn em thích nhất.

Khi nghe thuyết trình rồi, thầy cô khuyến khích các em cùng lớp tùy nghi nêu thêm một số câu hỏi đại loại như sau :

— Truyện xảy ra vào thời nào, chốn nào ?

— Thích nhân vật nào nhất ?

— Kể lại đoạn gay cấn nhất hay vui nhất ?

— Tác giả này còn những tác phẩm nào khác nữa ?

— Truyện có gần gũi với đời sống thường nhật ?

Chỉ cần một vài lần đầu bỏ ngõ, về sau số xung phong thuyết trình sách sẽ ngày một nhiều. Thầy cô cần luôn luôn nhủ các em chỉ thuyết trình truyện nào mình ưng ý nhất.

Tờ trình viết :

Các em còn nên được khuyến khích nộp thầy tờ trình viết về một cuốn sách em thích. Làm một tờ trình như vậy có nhiều điểm lợi. Thứ nhất các em quen dần với tinh thần phân tích, phân tích nhân vật, tình tiết, cốt truyện bối cảnh, lời văn. Thứ hai, chính đây là một dịp thầy cô vực các em làm văn, sửa những câu văn vụng, giúp các em kinh nghiệm làm luận trong lớp. Sau cùng, tờ trình viết chính là một hình thức khá hữu hiệu thúc đẩy các em tiếp tục tìm sách hay đọc, mở rộng khiếu thưởng ngoạn văn chương.

Để giúp việc viết tờ trình được mọi sự dễ dàng, thầy cô tại các trường lớn nên cho quay ronéo sẵn những tờ mẫu để các em phải điền vào những khoảng trống. Hoặc ít nhất cũng một lần như vậy. Tại các trường nhỏ, ít phương tiện, thầy cô cho các em chép trước tờ mẫu.

TỜ TRÌNH MẪU CHO CÁC EM LỚP MỘT, LỚP HAI :

Tên tác giả

Tên sách

Truyện nói về gì

Phần truyện em thích nhất .

Tên (của em làm tờ trình) .

TỜ TRÌNH MẪU CHO CÁC EM LỚP BA VÀ LỚP BỐN

Tên tác giả

Tên sách

Tên nhà xuất bản, năm xuất bản

Truyện nói về gì

Nơi, chốn xảy ra truyện . .

Ngày giờ xảy ra truyện . .

Những nhân vật chính trong truyện

Hãy tả lại một nhân vật trong truyện mà em đặc biệt chú ý

Ý kiến của em về cuốn truyện

Tên , Ngày, tháng, . . . năm

(còn nữa)



Muôn hồng nghìn tía

KHI BỎ TRƯỜNG MÀ ĐI

Bây giờ, ngồi nhớ lại thời gian của một thửa làm học trò, nhớ lại ngày đầu tiên cắp sách đến trường học, nhớ lại hình bóng của một con chim xanh xa rời tổ ấm để bay chuyễn trên những đầu cành, những hồi tưởng vang vọng trong hồn một cách mãnh liệt tôi lại thấy lòng mình nao nao xúc động.

Bây giờ, bước chân giã từ một thửa làm học trò, đã bỏ trường mà đi, giã từ những cánh áo trắng và một hồn thơ ngây thánh thiện, cánh chim xanh đã bay về một phương trời xa, cất tiếng hót tưởng tiếc những thân yêu đã mất tự bao giờ. Tất cả chỉ còn là kỷ niệm. Kỷ niệm như lớp rêu xanh phong kín những bờ thành, như một dòng sông chảy giữa hai bờ hoa lá, như giải cát vàng óng ả dưới những dòng nắng sáng chói rực rỡ.

Bây giờ, tuổi nhỏ đã rời khỏi tầm tay ngà ngọc, đã bay xa khỏi

một vùng mơ tưởng thơ dại. Giã từ tuổi học trò là giã từ tuổi nhỏ. Oí tuổi nhỏ như những miếng trắng ngọt lịm trong hồn, như những trái hồng đào chín mọng, như một tiếng hót chim non trong buổi sớm mai.

Tôi có một người bạn cũng đã bỏ trường mà đi, trên nửa chặng đường. Con đường còn dài, cuộc đời học trò như một dòng sông vô tận, anh đã đi chưa hết, anh đã bước chưa trọn, chuyễn tàu trên dòng sông đỏ đã phai dừng lại. Không phải vì chông gai, vì những chướng ngại trước mắt, cũng không phải vì nản chí. Nhưng đã vì hoàn cảnh. Một hoàn cảnh khắc nghiệt đã chặt đứt một hành trình học vấn, một con đường hiểu biết đã đoạn lìa.

Người bạn tôi không còn có cái điểm phúc ngồi lại bàn học nhà trường để nghe thầy cô giảng bài, để chăm chú học hành, để

đùa vui với bằng hữu, cha anh đã nằm xuống, vĩnh viễn, để lại trên cuộc đời anh những khổ khổ bất hạnh. Mẹ anh còn đó, tóc đã trở bạc, trán đã nhăn và đôi mắt đã trũng sâu. Và anh đã mang trên thân mình hình ảnh của kẻ tạt nguyên trong đêm pháo kích vào nội thành. Đêm đó có tôi, nhưng chúng tôi may mắn đã thoát chết, chỉ bị thương thôi. Anh bị gãy xương chân, phải băng bó và chống nạng mà đi. Từ đó anh đã thật sự bỏ trường, vĩnh viễn, thật sự xa hút một mái trường thân yêu, của một thời tuổi nhỏ ngà ngọc. Từ đó anh đã không còn dịp nào trở lại trường học, định mệnh đã an bài cho anh một cảnh sống chịu đựng nhần nhục.

Tôi cũng còn có một số người bạn đã bỏ trường mà đi, vì không còn đủ phương tiện để cấp sách đến trường học. Đa số là con nhà nghèo nhưng rất hiếu học. Bởi vì mỗi năm học phí mỗi tăng, mỗi năm tiền mua sách vở bút mực mỗi tăng, nên con nhà nghèo đành chịu thua thiệt, đành chịu rời bỏ sách vở trường học để khỏi tốn tiền cha mẹ, trong khi giọt mồ hôi cha mẹ vất vả đổ ra để kiếm chút tiền ít ỏi cũng chưa đủ nuôi sống gia đình.

Tôi cũng còn có một số người bạn đã bỏ trường mà đi, để làm tròn bổn phận của người công dân, đó là thi hành quân dịch. Họ đã xếp bút nghiên để theo việc đao cung, bởi vì, đất nước chúng ta vẫn còn chinh chiến, quê hương chúng ta vẫn còn nghèo đói khổ sở. Họ đã hãnh diện một phần nào đem lại cho quê hương chút hơi thở thanh bình.

Tôi cũng đã bỏ trường mà đi, già từ 12 năm làm học trò, những tháng năm đẹp ra đi. Đi nhưng chắc tôi không thể quên, làm sao tôi quên được thầy cô đã dạy dỗ mình mười hai năm trời đặng đặng, làm sao tôi quên được mái trường yêu dấu và bạn thân yêu như một tổ ấm hạnh phúc yên vui thứ hai.

Tôi bỏ trường mà đi, để lên một chuyến tàu viễn hành khác. Những ngày mai sẽ đến, tôi hy vọng là những ngày mai trong sáng. Tôi tự thắp cho tôi ngọn nến già từ một thừa làm học trò và ngọn nến lên đường cho một hành trình khác.

NGUYỄN TƯỜNG ANH
(Thân tặng Tổng thành Báy)





NGƯỜI KHÁCH TRONG RỪNG VIENNE

Trên cánh rừng ngập đầy tuyết trắng của thành Vienne, vào đêm Giáng Sinh, người khách lạ lầm lũi bước đi, không cần biết sẽ về đâu, không phương hướng, không chủ đích — trong im lặng và lạnh lùng. Đầu đội chiếc nón vành rộng che sụp cả, khuôn mặt, mang áo tơ kín cổ, hai tay vẩn sâu trong túi, đi như trốn chạy với những bước dài vào cõi đen tối mênh mông tuyết trắng.

Sau lưng thấp thoáng qua màn đêm mù mịt trắng xóa mưa tuyết, thành phố vươn mình, lấp lánh ánh đèn đủ sắc. Trên tháp chuông cao ngất một ngôi sao trắng treo chót vót tận đỉnh, sáng lung linh, mập mờ, như ánh sao màu nhiệm năm xưa đã dẫn lối cho ba vị tiểu vương cùng đám mục đồng hương về thành Bê-thleem, tìm đến hang đá nghèo nàn — nơi mà một hài nhi vừa ra đời trên máng cỏ Không khí trầm, thánh thót — tiếng đàn cùng

tiếng hát đồng ca của đám trẻ nhà thờ với bản thánh ca mừng chúa. Hình như người khách không để ý tới, từ lâu, anh ta vẫn chưa lần nào quay lưng nhìn lại ngôi thành cổ kính đang rộn ràng đón giờ làm lễ, anh ta chỉ nghe mình tấu lên muôn tiết điệu, tiếng tuyết lún dưới bước chân, tiếng run rẩy của hàng cây băng giá, tiếng nhấp nháy của ngôi sao trên trời cùng mùi vị của bầu sương dày đặc dang trước mà anh sắp chôn sâu mình vào đấy để trốn chạy không khí trường giả ấm êm đầy hạnh phúc ở thành Venne cũng như trốn chạy dư âm tan vỡ của cuộc tình.

Từ chiều, anh rời bỏ gian phòng nhỏ mà Cherubini — bạn anh gọi là «Cái chuông Bò». Căn nhà dơ dáy và tồi tàn quá sức tưởng tượng. Nước rửa chén bát, tấm giặt từ hôm trước không thoát được, ngập lấp sắp ngang cổ chân mà khi muốn vào phải

lội bì bõm trong làn nước đục trời lơ lơ những mẩu bánh mì vụn cùng giấy vo viên. Trên gác xếp, bức tường tróc vôi cạnh bàn ăn, loang lổ quầng vàng, di tích của những quả trứng gà mà trong lúc bức dọc anh đã ném lên. Thức ăn thì vương vãi khắp trên cây đàn, giá nhạc cuối gác vì anh ta không khi nào chịu rời đàn cả giờ ăn. Có lúc anh còn chơi đàn suốt ngày từ đêm này đến đêm khác, ngủ vắt vẻo trong xó tối, mắt lơ lơ như hơi rượu xông luôn nhìn qua khung cửa hẹp.

Trên mọi thứ dơ bẩn, xấu xí của bức tường, bức ảnh bán thân của Lugwid — ông nội anh ta — ngự trị một cách an lành và trang trọng. Là một nhạc sĩ lừng danh dưới triều đình Boon, ông đã chết đi giữa lúc đưa cháu trai kháu khỉnh chấp chững học đàn với cha. Người mập mạp, gương mặt đôn hậu, thường mặc áo choàng xanh lông thú kết viền trắng và hàng nút bạc sáng ngời. Ông mất giữa ngày Noel — và từ đó Noel đối với anh là nguyên nhân của nỗi bất hạnh đầu đời.

Hàng năm, mỗi lần Giáng Sinh mọi nhà đều tung bừng rộn rịp bên cạnh thông rực rỡ những tua chỉ bạc phản chiếu những chiếc đèn sao giăng giắc khắp cảnh. Ngọn nến hồng soi sáng bao gương mặt hân hoan, người ta

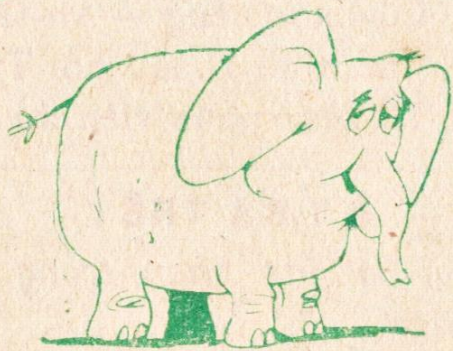
quỳ dưới tượng chúa, cầu nguyện thành kính những ước mơ hằng ấp ủ. Họ sung sướng, diu nhau khiêu vũ và tổ chức linh đình tiệc đêm sau khi chuông nhà thờ vang rền báo hiệu nửa đêm. Còn anh — người cha yêu quý đã ra đi, người ông kính mến với ngón đàn tuyệt diệu đã vùi mình dưới



cỏ xanh, anh không còn tình thương gia đình để những đêm dưới màn sương lạnh, gục đầu bên cửa sổ mở ra khung trời đầy sao mà dạo những điệu đàn rã rời thắm thiết.

Hôm nay anh rời bỏ căn nhà tồi tàn, trốn chạy thành Vienne

với bầu không khí ngợp niềm tin và thương yêu thánh thiện đề ra đi một mình trong bầu trời mịt mù không âm thanh lời nói. Ngày xưa, anh thường đùa bỡn, chế nhạo tương lai «Ta sẽ nắm chặt lấy định mệnh và nó sẽ không bao giờ khuất phục được ta» Nhưng cuộc đời lắm trái ngang, định mệnh đã bạc đãi anh vô cùng tàn nhẫn. Guilietta, nàng tiên lửa tuổi 15 khiến anh say mê chỉ thích lời cầu hôn của bà tước Gallenbeg, Josephine Brunzwick dịu dàng ngày xưa nay trở thành bà bá tước Deym, rồi Magdalena Willman với giọng hát tuyệt vời cũng tìm cách xa lánh cho đến Bethina lòng lẫy vương hậu của nhan sắc đã lạnh lùng gạt bỏ trái tim của chàng nhạc sĩ nghèo để khoác lên chiếc áo của bà tước Arnym.



Anh tự hỏi, không biết họ ở đâu. Giờ này chắc họ đang làm lễ mừng chúa trong ngôi nhà sang trọng nào đó với chồng con bên lò sưởi ấm áp, đồ rục rần lửa bần tanh tách vui tai. Quanh

cảnh thông cổ truyền họ đang khiêu vũ với nhau thật tuyệt diệu theo tiếng nhạc dương cầm của đứa con đầu lòng mà họ đã dạy nó trong những đêm hạnh phúc.

Anh miên man bước mãi, mãi trong thế giới riêng biệt chỉ có nhịp điệu của con tim và tiếng tuyết rơi nhẹ nhẹ trên mặt đất.

Đầu chân in sâu như uất hận buồn bã. Khẽ lắc đầu, anh lại bước nhanh hơn vào bóng đêm mờ mịt.

Đến khi kéo vành nón lên, người khách trẻ thấy một khung cảnh thật thần tiên — toàn rừng cây dày đặc mà mỗi cành khô xơ xác là một ren tuyết trắng, dưới bầu trời, muôn vạn vì sao như những viên bảo ngọc nằm trên nền vải đen lấp lánh sáng. Không gian thật im lặng.

Cái lạnh se sắt thấm vào tim, người khách chợt nhớ là mình đã đi ngót hai mươi cây số qua rừng, nổi mẹt nhọc từ đầu xâm chiếm toàn vẹn con người trĩu nặng cả đôi vai.

Lúc ấy, anh ta chợt thấy ánh lửa lấp loáng cuối con đường và tới gần hơn nữa mới nhận ra một mái che nhỏ nhỏ cao khỏi đám tuyết hỗn độn.

«Một túp lều, dù tệ thế nào đi nữa, nó cũng giúp ích cho mình».

(Xem tiếp trang 37)



SỬ TÂM



CÁCH NGỦ CÁC LOẠI VẬT

— Loài cóc và Ếch vào mùa nắng thì ngủ ngồi, đầu ngó lên trời, mùa mưa thì chun dưới bùn lầy.

— Khỉ ngủ ngồi chồm hồm.

— Vượn, lạ lũng hơn hết, ngủ bám tay vào một cành cây, treo tòn ten.

— Loài rái cá ở dưới nước. nhưng khi ngủ lên nằm trên bãi,

— Cá ông và rùa thì ngủ trên mặt nước, thả theo giòng nước

— Loài dơi ngủ treo hai chơn trên cây, chúc đầu xuống đất.

— Loài thú ăn thịt rừng hay thú nhà, ngủ khoanh tròn, đầu gác lên trên 2 chân sau.

— Lừa, ngựa, trâu, bò thì ngủ đứng, có khi cũng ngủ nằm

— Chim ngủ đứng một chân.

— Cá ngủ bằng cách nằm im dưới đáy sông ngòi, hồ ao có bùn lầy, hay trong các bụi rong rêu.

Nguyễn đình Hùng (sưu tầm)

BỆNH HASEN (CÙI) TRỊ MIỀN PHÍ

Bệnh Hansen (Cùi) biết sớm trị rất mau lành.

Kim châm không đau, lửa đốt không nóng là nghi ngờ chớm mắc bệng Hansen cần khám ngay tại:

Sài Gòn :

- Chẩn Y - Viện Da Chọc Quán số 192 Bến Hàm- Tử Saigon
- Chẩn Y - Viện Pasteur số 172 Hiền - Vương Saigon
- Chẩn Y - Viện Salvé số 621 Lê - Văn duyệt Saigon

Các tỉnh :

- Chẩn Y - Viện số 1 LÝ-thường- Kiệt Đà- Nẵng
- Chẩn Y- Viện Plei Ngao Yut — Pleiku
- Chuẩn Y-Viện — Ban-mê Thuột
- Chuẩn Y-Viện Cửu-Long ở Cù-Lao-Giêng — An-Giang
- Các tỉnh khác : hỏi Ty Y-Tế, sẽ có nhân-viên chỉ dẫn.

A ! RA THẾ :

Hai bà gặp nhau trong một buổi tiệc:

— Chồng em đi đâu cũng bỏ bỏ lên rằng hôm nọ em đã quy gối xuống trước mặt ông ta. Em chịu làm thế à ?

— Vâng, em đã làm thế, nhưng chỉ để kéo ảnh từ dưới giường ra. Ảnh đang núp trốn em



XÓA BỎ HẬN THÙ TRONG ĐÊM GIÁNG SINH

Chuyện xảy ra ở Cabera, nơi có đền thờ Thánh nữ đồng Trinh với những bức tường thành cũ kỹ bao phủ. Những bức tường này đã xây cất từ bao thế kỷ, nhưng đến nay đã in hằn nhiều dấu vết tàn phá thảm khốc của súng đạn.

Cho đến tháng 12 năm 1936, trận nội chiến Tây Ban Nha vẫn tiếp diễn không ngừng và đầy hung bạo.

Số người bị vây trong đền thờ chỉ vón vẹn có 82 mạng mà phải chống cự với một lực lượng địch gồm gần năm trăm người. Mặt trận chính lại đang tiếp diễn ở cách đó hơn 150 cây số về phía

Đông nên không thể nào hy vọng được bất cứ một sự cứu trợ nào. Dù tình thế hoàn toàn bi đát, những người bị bao vây vẫn không nhụt chí trong sự quyết giữ nơi đồn trú của mình.

Họ phải đương đầu với những cuộc tấn công những đợt xung phong mãnh liệt của quân địch, trên đầu họ, mỗi buổi sáng đều có phi cơ trút xuống những quả bom gây thiệt hại về cả tinh thần lẫn vật chất. Để đối lại, họ chỉ có một thứ vũ khí thô sơ là loại súng Tebel, có sức công phá trong phạm vi rất hẹp. Nhưng điều đó không đáng sợ bằng cái đói — cái đói kinh khủng đã xiết bụng họ ngay từ tuần lễ đầu tiên bị bao vây.

Và điều này, ngày càng trở nên nghiêm trọng, vì họ chỉ dự phòng một số lương thực đủ dùng trong vòng 2 tháng mà cuộc bao vây đã kéo dài gần nửa năm. Mặc dù thỉnh thoảng có một chiếc phi cơ nhà tìm cách thả dù xuống một ít lương thực nhưng vì bị đạn đại bác phòng không bên địch săn đuổi ráo riết nên phi cơ chỉ có thể thả dù ở trên cao. Và như thế, mười lần hết chín, những bao thực phẩm quý giá ấy đều rơi xuống bên địch.

Càng ngày, số khẩu phần thường nhật của đám người chống giữ đền thờ Cabera càng giảm dần — Và bây giờ thì chỉ

còn vốn vẹn ba củ khoai tây, một trăm quan đậu mốc và hai trăm gram bánh mì cho mỗi ngày. Nước dự trữ cũng đã giảm đi một cách nguy ngập.

Nhưng ngay giữa chính điện, một cái hòm to bằng gỗ sồi được khóa kỹ lưỡng có tích trữ một số lỏi năm mươi chai rượu Xérès cũ tuyệt vời những hộp thực phẩm đóng hộp ngon lành và sô-cô-la, bánh tây...

Tất cả những món thực phẩm xa xỉ này vốn để dành cho giải phóng quân đầu tiên đến phá vòng vây cho họ.

Trong cơn đói khủng khiếp mà ngay trước mũi lại có những món ngon như thế thật là khổ sở! Đã lắm khi, toán người được nhiệm vụ canh gác cái hòm ấy bị cơn đói dày vò, đã toan cậy hòm... Nhưng cuối cùng họ đã chế ngự được sức cám dỗ ấy.

Thế rồi ngày Giáng Sinh đã đến...

Với một vẻ lo âu, Thiếu tá Pablo Hernander, chỉ huy trưởng toán quân anh dũng, gọi năm vị sĩ quan lại để cùng thảo luận về một vấn đề quan trọng: Có nên khui những thực phẩm kia ra và gia tăng khẩu phần cho binh sĩ để chào mừng cuộc lễ đẹp đẽ nhất trong năm.

Năm sĩ quan người thuận người không, cuộc tranh luận đang hồi gay go thì Thiếu Tá

Hernander đứng lên, khoát tay bảo im và nói:

— Chúng ta sẽ mở cái hòm quý giá ấy. Chúng ta sẽ lấy tất cả thức ăn trong ấy ra và tổ chức một buổi tiệc huy hoàng. Trong bữa tiệc ấy, chúng ta sẽ mời một số lỏi mười lăm người bên địch đến cùng dự.

Năm sĩ quan đều trở mắt nhìn cấp chỉ huy của họ và ai nấy đều thầm nghĩ rằng chắc có lẽ ông ta đã mất thăng bằng thần kinh rồi. Thiếu Tá Hernander cũng nhận thấy thế nên ông mỉm cười bảo:

— Đây chính là một đòn tâm lý, này nhé bên địch tưởng rằng chúng ta đã lâm vào một tình trạng đói ăn đói uống gay go. Chúng tin chắc như thế nên đã một thời gian rồi, chúng không thêm mở cuộc tấn công nào nữa cả. Để cho chúng ta tự động ra hàng. Vậy thì ta hãy tỏ ra cho chúng biết là chúng ta vẫn còn dư lương thực — và điều này làm chúng sẽ phải đánh trở lại — Bởi vì dù sao đi nữa, tôi thích chết với khí giới trên tay hơn là chết dần mòn như là một con chuột bị tù trong một bẫy sập. Các bạn nghĩ sao?

Năm sĩ quan đều tán thành sáng kiến hay ho này, một sứ giả được cấp tốc phái đi để mời — và bên địch chấp thuận.

Thế rồi, đúng vào đêm 24 tháng 12 năm 1936, mười lăm người bên địch vượt qua vùng «phi chiến» ngăn cách mặt trận tới vòng trong của đền thờ Cabela.

Bàn tiệc thật là long trọng. Một tấm thảm dài – may thay, vẫn còn trắng – phủ lên mặt bàn và trên đó, những món ngon được bày biện thật là đẹp mắt. Vài ngọn nến reo vui cùng với một ánh lửa to càng làm cho không khí ấm áp. Trong góc phòng có bày một máng cỏ nhỏ với đầy đủ tượng được lấy từ đền thờ ra.

Vào lúc 20 giờ, đám khách được mời vào. Họ đưa năm tay lên chào.

— Salud.

Bên này cũng trả lễ. Và hai bên ngồi vào bàn. Trong những phút đầu, không khí còn ngượng ngáp, khó chịu, vì lẽ dễ hiểu là đã từ sáu tháng nay họ làm đủ cách để giết lẫn nhau. Và mai đây họ sẽ bắt đầu giết nhau, trở lại.

Họ chỉ chuyện trò với nhau về trời mưa, nắng mà không đụng đến chút gì dính dấp đến cuộc chiến hiện thời.

Dần dần, nhờ men rượu, họ đã có vẻ cởi mở hơn – Rượu càng lúc càng với nhưng Thiếu tá Hernander luôn luôn chăm sóc

cho bàn tiệc không bao giờ phải thiếu những chai Xérès tuyệt vời ấy.

Nhưng rượu làm một yếu tố phá hoại.

Trong khi bàn bạc về một vấn đề không đáng kể, một thực khách trẻ tuổi đã nổi cáu và rút súng bắn vào Thiếu Tá Hernander. Viên đạn bay lướt qua má viên Thiếu Tá và chỉ gây sây sát soàng thôi.

Bầu không khí bỗng ngọt ngào ngay.

Nơi ghế danh dự, một người bỗng xám mặt lại, đó là viên chỉ huy phái đoàn địch. Ông đứng phắt dậy và xây về phía viên sĩ quan trẻ, bấy giờ đã tỉnh rượu, quát to, với một giọng giận dữ:

— Emilio Morales, anh đã làm sỉ nhục chúng tôi trước mặt những người mời chúng ta đến đây và đã tin tưởng chúng ta để chúng ta được mang khí giới. Anh đã bêu xấu danh dự người Tây Ban Nha và anh phải chết.

Vừa dứt lời, ông rút súng chĩa vào viên sĩ quan trẻ, cử động ông thật nhanh nhưng Hernander đã kịp thời chụp lấy máng cỏ kia và che cho anh này.

Người ta được chứng kiến một cảnh tượng lạ lùng. Người quân nhân đang nhắm sát khí đã hạ

súng xuống trước những hình tượng mọc mọc nhỏ bằng đất. Về mặt ông dịu lại.

Sự kết thúc bất ngờ ấy đã gây nên một nỗi hoan hỉ cùng cực. Viên sĩ quan trẻ suýt giết chết Thiếu Tá Hernander bước lại hôn ông. Các địch thủ kia cũng ôm hôn nhau.

Khi sắp đến ba giờ sáng, viên chỉ huy bên địch đứng lên yêu cầu im lặng và nói :

— Các bạn thân mến, để đáp lại tấm thịnh tình của các bạn, chúng tôi mời tất cả các bạn trong đồn này đến làng kế cận đây, cùng chúng tôi vui qua đêm Giáng Sinh này. Và đến lượt các bạn sẽ là thực khách của chúng tôi. Trước lúc ngủ, các bạn được tự do ra về vị trí của mình.

Đề nghị ấy được vui vẻ chấp thuận. Và ngày Giáng Sinh trôi qua.

Cuộc chiến giữa đôi bên lại tiếp tục và chỉ chấm dứt 4 tháng sau đó trong sự tiêu diệt hoàn toàn của nhóm người anh dũng chống giữ đền thờ Cabera.

Sự kết thúc thật là thê thảm, tuy vậy nó cũng không làm cho người ta quên được rằng trong đêm Giáng Sinh năm 1936, giữa lúc đang chống đối nhau một cách khốc liệt, hai kẻ thù đã nắm tay nhau thân ái nhờ ở một ngày lễ Giáng Sinh.

MÙA SAO NĂM ẤY

(tiếp theo trang 6)

Đêm chợt lạnh lạnh, mang cho Hoàn cái cảm tưởng mùa đông Âu Mỹ, chỉ thiếu có chất tuyết nữa là đủ. Hoàn ngủ không được, chắc tại chị Hồng cứ mãi «ca loto» phá giấc. Đêm bỗng thanh vắng, những mái lều leo lét ánh đèn bão, trông tựa hồ những túp lều của sắc dân Hy bá Lai từ 1 thuở tiền kiếp xa xăm nào. Nhưng cái đêm thiêng liêng ấy, Ngôi Hai không tìm được 1 hang đá ấm tối của lừa, bò, cừu... hân hoan đón nhận... mà thôi.

Giờ này đã khuya khoắt, gần sáng thì phải. Hoàn đưa mắt tìm ngôi sao lạ. Ô, kia.,.

«Không ! Sao Mai».

Phan Khương Thái

TINH THẦN TRÁCH NHIỆM

Một cảnh sát viên đang gác trên cầu thấy một người sắp nhảy xuống sông tự tử. Anh vội chạy lại nắm vai kẻ chán đời và bảo «Này ông bạn ! Nếu ông bạn nhảy xuống đây, tôi cũng phải nhảy theo rồi cả hai chúng ta cùng bị cảm lạnh và có thể chết nữa. Vậy ông bạn hãy thương tôi, về nhà tìm cách khác như treo cổ hay bắn súng lục mà tự tử có hơn không !»

NGƯỜI KHÁCH LẠ TRONG RỪNG VIENNE

(tiếp trang trang 31)

Anh ta buộc miệng và rào bước thật mau.

Đó không phải là túp lều như anh tưởng mà là một kiểu nhà sàn thủ với lối xây cất ngộ nghĩnh lạ lùng : hai tháp tròn có mái che nhô cao lên ở hai góc mặt trước căn nhà. Qua cửa sổ, anh bắt gặp khung cảnh mà nó đã khiến anh bỏ thành Vienne : một người đàn ông cùng một thiếu phụ với 3 đứa con, quây quần bên cạnh thông xanh ngắt trang hoàng đơn sơ với đôi chùm lá bạc, những món đồ chơi bé với mấy chiếc đèn nhỏ được choàng khuất sau lớp lá rậm, sáng rực rỡ đủ sắc.

Ôi ! đêm Giáng Sinh, đêm an lành của mọi người, đâu đâu cũng vui tươi rộn rã, từ thành phố náo nhiệt tung bừng cho đến ngôi nhà ẩn mình trong rừng tuyết.

Bước đến bên mái hiên, đứng yên lặng một lúc lâu, anh ta mới đưa tay gõ cửa. Tiếng động vang rõ trong gian nhà ấm cúng chỉ độc một âm thanh tanh tách của củi non cháy đỏ. Người đàn ông lặng lẽ bước ra.

Cánh cửa hé mở đem theo ánh sáng vàng vọt đỏ chập chờn

trên thân người khách lạ soi rõ khuôn mặt sau vành nón. Anh ta đôi mắt xanh nhạt, rạng rỡ về đôn hậu hiền lành, gương mặt rắn chắc, hai lông mày cao đen sạm, môi khế mím trên chiếc cằm rộng khô khan. Dở nón, vuốt lại mái tóc rối bởi vì gió tuyết, anh ta nói khẽ :

«Tôi là khách lỡ giữa rừng, tôi lạnh quá !



Chủ nhà mỉm cười niềm nở.

«Thế thì mời ông vào chúng tôi sửa soạn làm lễ và dùng tiệc tối vì có lẽ đã đến nửa đêm».

Anh ta bước vào gian phòng hồng rực ánh lửa. Ba đứa nhỏ dương to đôi mắt kính ngạc lẫn sợ hãi nhìn người khách lạ nhưng ánh mắt xanh lơ chứa đựng nét dịu hiền phúc hậu kia đã trấn an được nỗi lo sợ của chúng Gian

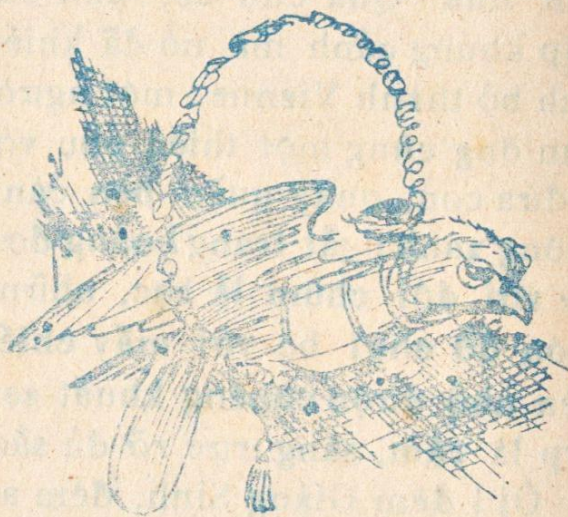
phòng tuy nhỏ bé nhưng thanh nhã với lối bày biện giản dị — trên tường — mấy bức họa «thiên thần hoa nhạc» sắp dài theo một câu truyện của Fra Angelico nổi bật phân nửa màu sắc dưới ánh sáng say mờ dịu của hai chiếc đèn lồng. Bức tường xám, cạnh lò sưởi, oai vệ bức hình của chủ nhà với nhung phục triều đình. Bỗng trực giác của anh ta đảo quanh và đọng lại bất thần ở góc phòng, bờ môi mấp máy rung động, một mãnh lực huyền bí lôi kéo anh bước lại nó — chiếc đàn dương cầm !

Người chủ nhà đưa tay mời dáng điệu thân thiện :

«Ông có biết chơi đàn không?»

Anh ta như không nghe lời nói và cử chỉ ấy, chân vẫn bước trong mê man về phía cây đàn, mở nắp nhìn đàn phím, trầm ngâm trước đôi mắt kính ngọc của hai vợ chồng. Đôi tay lạnh buốt ướt đầm lướt nhẹ — như một thói quen — rồi đánh đôi nốt hòa âm trầm bổng, tiếng nhạc kỳ bí buông rơi chầm chậm vào căn phòng vắng lặng khiến cả thầy đều say mê chăm chú lắng nghe. Tiếp theo là bản mục ca ngắn, tiếng nhạc đập chùng lênh đênh như lướt sóng mừng tượng bước chân trần lạnh cóng của đám trẻ xưa chiên chạy vội trên đồng. Âm thanh chợt tắt

ngấm trên phím đàn, không gian chìm trong khắc khoải — đôi tay lại lướt đi — nhạc điệu đôi môi, trầm lắng vang vang xa gần. Ông ta đang dạo bài Noel giản dị, với đôi tay xuất thần với phép dùng nhạc truyền diệu một đề tài — một câu chuyện được kể thật rõ ràng như lời nói :



«Vi Thiên thần cánh trắng bảo mục đồng rằng : Một vị chúa cao cả của con người vừa ra đời trong hang đá ở thành Bethleem. Ngài chính là chúa cứu thế mà tên ngài sẽ bắt tử. Vậy noi theo ánh sao sáng nhất trên trời các người hãy tới để tung hô mừng đón ngài»

«Đám mục đồng theo lời dạy, tìm gặp ông Joseph và bà Maria trong hang đá ; trên lớp cỏ, 1 hài

nhì nằm ngủ an lành, gương mặt thật đẹp và vô cùng hiền hậu, giấc ngủ dưới hơi thở ấm của mấy con bò châu quanh.

Trong vầng hào quang sáng rõ tỏa vòng trên máng cỏ, thiên thần bay lượn tung hô tấu nhạc đón mừng. Đêm ấy đất trời mở hội, vạn vật hoan ca, xa xa có tiếng chuông đồ réo rắt và trên trời cao muôn vạn vì sao như ngừng lại.

Lũ mục đồng trở về đem tin vui kể khắp mọi người đề rỗi dưới ánh lửa bập bùng, đoàn người thấp đuốc hương về Bethlehem với niềm kính mến vô cùng. »

«Sáng danh Thiên chúa trên trời Bể an dưới thế cho người thiện tâm»...

Tiếng nhạc trầm lắng trong gian phòng vắng âm áp, dường to ngán dài mất hút trên phím ngà mà tơ lòng người nhạc sĩ rung động không thôi.

Khi quay lại anh ta thấy đôi mắt hai vợ chồng long lánh ngấn lệ và niềm kính phục cũng dâng tràn trên khoé mắt. Anh ta đọc câu hỏi người là ai? trong tia nhìn đầy hân hoan và cảm động, là ai? người khách lạ lang thang trong đêm băng giá có thể là một nhạc sĩ đại tài với điệu đàn chinh phục trọn vẹn lòng người và rung động của con tim.

Anh sẽ trả lời :

— Thưa ông tôi là Ludwig Van Beethoven !

Như làn gió thổi mạnh vào rừng cây xao động, tiếng nói vừa dứt thì hai vợ chồng sụp xuống bên chân và ba đứa con theo cha mẹ quần quít nắm tay người khách lạ.

Mầu nhiệm thay, cao cả thay, giữa đêm đông băng giá, chúa đã ban cho gia đình ông, cho ngôi nhà bé nhỏ ẩn mình trong tuyết trắng một món quà vô cùng vĩ đại mà dù cho vua đầy uy quyền và châu báu cũng không mua được đó là người nhạc sĩ tài hoa nức tiếng đã làm se sắt bao tâm hồn chai đá bằng nốt nhạc, cũng là một con người tuyệt vọng nhất trên đời.

Trong khi ấy, người nhạc sĩ nắm tay xoa đầu đám trẻ bằng bàn tay thần diệu nhìn ánh mắt ngây thơ ngộ nghĩnh, nhìn ánh lửa bập bùng, anh thấy hạnh phúc vươn lên như tiếng tuyết rơi trên mái nhà càng lúc càng lớn.

Một đoạn văn của Homère lướt qua trong trí :

«... Thế rồi ! bình minh chợt đến, những ngón tay hồng dâng lên và đem ánh sáng hạnh phúc cho người cỗi thế»

Chàng lắm bầm. Đây rồi, một ngày vui đã đến với đời tôi...

Phạm chí Thành
(Nguyên tác Jead Witole!)

Thư Chủ Nhiệm (tiếp theo trang 1)

Ông Jackson cũng cho biết nhiều nhân chứng đã thấy em Lan ra vỏ căn nhà bốc cháy năm lần và mỗi lần em chạy ra đều có dẫn theo một em bé đang la khóc vì sợ hãi.

Năm trẻ em mà em Lan cứu được là con của ba gia đình bà con trong xóm ở chung một căn nhà và tất cả những người lớn đều đi làm, vắng nhà khi hỏa hoạn xảy ra.

Ông Jackson cho biết thêm sau khi đem được em thứ năm ra khỏi căn nhà, em Lan lại chạy trở vào nhà dường như để cố gắng lấy thêm một ít đồ đạc vì những người láng giềng cho biết em Lan đã cứu được hết năm em bé trong căn nhà này.

Các em thân mến,

Đây là một tấm gương can đảm và hy sinh phi thường, tấm gương này lại do một em thiếu nhi thực hiện. Điều này đáng được các em hãnh diện và noi theo.

Thân mến chào các em

NGUYỄN-HÙNG-TRƯƠNG

THIẾU NHI HÂN HẠNH GIỚI THIỆU NHỮNG GIÒNG THƠ
TRONG NHƯ SUỐI :

Chiều ra vườn quét lá rơi
Đưa con gái bé mãi chơi quên chiều
chàng nghe chim kết tịch liêu
vội vàng quơ chổi quét liêu bóng trắng...

SUỐI MÂY HỒNG

gần ngàn giòng lục bát đơn sơ, thuần khiết như Suối
như Mây, như Hương Đồng Cỏ Nội của Trần-Thị Tuệ-
Mai ngòi bút quen thuộc của Thiều Nhi.

Văn Chương xuất bản. Đã có bán tại Khai Trí, Lá Bối
và các nhà sách

HỘP THƯ

Chị ĐỖ PHƯƠNG KHANH trả lời

NHẬN KÈM TRIẾT LỚP 12

Các em học sinh muốn có cẩm bảm Môn Triết lớp 12 xin liên lạc Giáo Sư nhận kèm Triết số 254 Hồng Thập Tự Sài Gòn.

Ông Trương Minh Trí, Phan Rang :

Ngay sau khi thông báo với quý độc giả đài hạn, chúng tôi đã gửi bưu phiếu hoàn lại ông 2000đ. Bưu phiếu mang số 098 đề ngày 5-9- 974, và chúng tôi đã gửi bảo đảm bưu phiếu đó về 62D Khải Định Phan Rang, tòa soạn còn lưu giữ cả cuống thư bảo đảm và cuống bưu phiếu, Xin ông vui lòng tới bưu cục địa phương hỏi dùm. Đa tạ.

Soeur Marie Céphas Tập viện Phú Xuân Huế :

Chúng tôi vẫn gửi về Soeur đều đặn. Nếu Soeur không nhận được thì chỉ có nghĩa là báo đã bị lấy mất. Trong trường hợp đó, chỉ còn một cách là chúng tôi hoàn về soeur số tiền còn lại. Mong Soeur cho biết tôn ý. Kính.

Em Lê văn Hoàng Dũng, Saigon :

Thư thường dán 25đ tem em ạ. Chị hơn chị của em tới 15 tuổi lận em ơi :

Em Hồng Đào, Gia Định :

Truyện ngắn mà em đọc trong Đặc San Xã Hội Số Kỷ Niệm Độ Nhất Chu Niên thành lập Trung Tâm Xã Hội Quân Đội đó không phải là truyện do chú Lê Tất Điều viết, mà chỉ là sự lầm lẫn erâu ông nọ cắm vào cắm bà kia của nhân viên tòa soạn đó mà thôi. Là độc giả trung thành của chú, hẳn em cũng thấy tất cả các tác phẩm của chú, không có truyện nào kỹ thuật tương tự truyện đó, có đúng không nào ?

Chị nghĩ rằng tòa soạn tờ đặc san đó sẽ đính chính ngay khi họ phát giác ra sự in nhầm tên tác giả. Ấy, em ạ.

Em Quan Sơn, Gia Định : Chị vẫn nhận được thư em. Bộ em ở gần tòa soạn hả. Trong tài liệu về mô trai, người ta nói rằng những người thợ lặn khi tới tuổi 40 thường bị điếc vì hai màng nhĩ bị hư hại đó em.

Em Dương văn Ty, Quảng Tín :

Chuyện Archimède và người thợ bạc hầu hết các cô cậu học sinh đều được thầy kể cho nghe, và ngay trong T.N. cũng đã có ghi lại rồi. Em gửi ảo thuật về em nhé.

Em Ngọc Tuyết, Vĩnh Long : Tác giả bài báo đã đăng trong T.N. vẫn có quyền đem đăng lại ở báo khác. Tuy nhiên nên ghi rằng đã đăng trong T.N. số mấy thì người đọc sẽ không thấy thắc mắc và có cảm giác quen quen đề rồi lên tưởng quá xa mà tưởng rằng đó là một bài đạo văn em ạ.

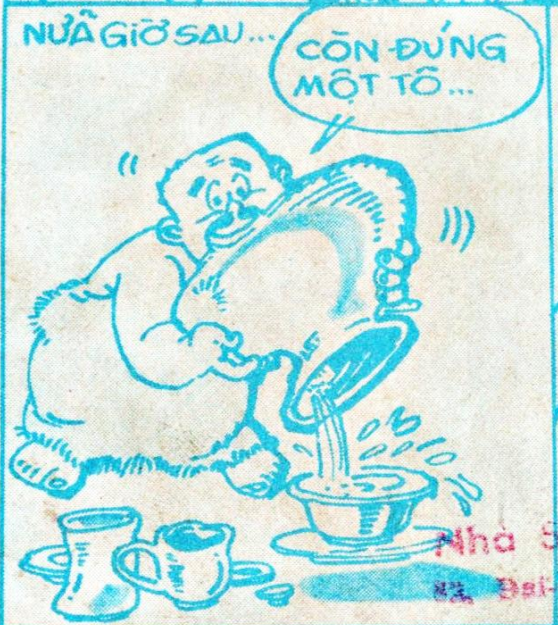
Em Nguyễn Hoàng Giang Gia Định :

Gia đình T.N. tạm ngưng hoạt động. Em nên nghiên cứu thêm về luật thơ lục bát, nhất là vần điệu, em nhé.

Em Gia, Kim Giang : Lần sau em nhớ ghi tên bên cạnh chữ ký nhé, chị đoán mò, chắc không trúng quá ! Chú N.T. đã phát hành 2 cuốn Origami cách nay cả tháng, ghi là Thiếu Nhi xuất bản đó em. Muốn mua 2 bộ báo, em phải gửi bưu phiếu 20000đ về tòa soạn, đề tên bà Đỗ thị Phương, em ạ.

Em Lê văn Kiệm, Gia Định : Thiện chí của em khiến cho tòa soạn rất cảm động. Tuy nhiên vì đạo này T.N. lâu lâu mới ra một số nên công việc cũng không bận rộn gì, em ạ.

Chị ĐỖ PHƯƠNG KHANH



Nhà soạn kịch
Đài Truyền hình

CONTIEN